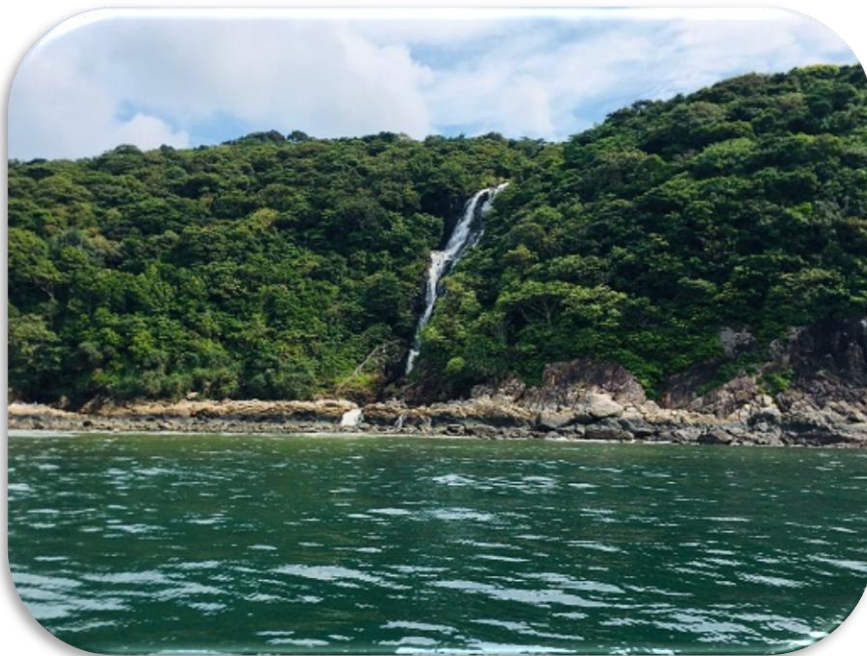


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO
☞

ĐỀ ÁN
DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ
Ở VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO
GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030

(Đã được UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phê duyệt
tại Quyết định số 3779/QĐ-UBND ngày 09/11/2021)



ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
Trung tâm Nghiên cứu rừng và đất ngập nước

Côn Đảo, năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO
❦

ĐỀ ÁN
DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ
Ở VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO
GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU
RỪNG VÀ ĐẤT NGẬP NƯỚC
GIÁM ĐỐC



TS. Nguyễn Chí Thành

CHỦ RỪNG

VƯỜN QUỐC GIA
CÔN ĐẢO
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khắc Pho

Côn Đảo, năm 2021

Số: 3779/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 09 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
Vườn quốc gia Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;
Căn cứ Quyết định số 870/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2030”;
Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định quản lý rừng bền vững;
Căn cứ văn bản số 1183/TCLN-ĐDPH ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Tổng cục Lâm nghiệp hướng dẫn xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ;
Căn cứ Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững Vườn quốc gia Côn Đảo giai đoạn đến năm 2030;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 340/TTr-SNN ngày 20 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Vườn quốc gia Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn đến năm 2030, có các nội dung chính như sau:

1. Tên Đề án: Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Vườn quốc gia Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn đến năm 2030.

2. Tên chủ rừng: Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo.

3. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021-2030.

4. Mục tiêu:

- Khai thác các tiềm năng tự nhiên về cảnh quan, môi trường và sự đa dạng về tài nguyên tự nhiên của hệ sinh thái rừng, biển, đất ngập nước, di tích lịch sử để phát triển du lịch sinh thái.

- Thông qua phát triển du lịch góp phần tuyên truyền, giáo dục cho người dân và du khách các giá trị về tự nhiên, văn hóa, lịch sử và nhân văn của Côn Đảo để nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường.

- Phát triển các loại hình và sản phẩm du lịch phục vụ nghỉ ngơi, giải trí, tham quan, học tập và nghiên cứu khoa học, làm phong phú thêm các hoạt động du lịch của huyện Côn Đảo.

- Tạo cơ sở pháp lý để thu hút đầu tư từ các nguồn vốn của doanh nghiệp, nhà đầu tư để tạo nguồn lực cho việc xây dựng và phát triển ngành du lịch Côn Đảo theo hướng bền vững.

- Nâng cao năng lực quản lý cho Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo.

5. Hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên du lịch và các loại sản phẩm du lịch:

a) Tài nguyên thiên nhiên

Vườn quốc gia Côn Đảo có thành phần thực vật tương đối phong phú và đa dạng với 1.077 loài thực vật bậc cao thuộc 640 chi, 160 họ. Hệ động vật rừng Côn Đảo đến nay đã ghi nhận được 155 loài, trong đó lớp thú chiếm 25 loài, chim 85 loài, bò sát 32 loài, lưỡng cư 13 loài; Hệ sinh thái biển của Vườn quốc gia Côn Đảo cũng đa dạng và phong phú với nhiều hệ sinh thái đặc trưng như rạn san hô, thảm cỏ biển, rừng ngập mặn. Các nghiên cứu đã xác định được khoảng 1.725 loài sinh vật biển thuộc các nhóm thực vật biển, sinh vật phù du, san hô, giun nhiều tơ, thân mềm, giáp xác, da gai, cá rạn san hô; Vườn quốc gia Côn Đảo là nơi có số lượng rùa biển lên đến hàng năm, nơi thực hiện việc bảo tồn và cứu hộ loài Rùa xanh (*Green turtle*) nhiều nhất của Việt Nam và quan trọng của khu vực Đông Nam Á - Ấn Độ Dương.

b) Tài nguyên du lịch

Các hệ sinh thái tự nhiên có giá trị cao về đa dạng sinh học rừng, đất ngập nước và biển, rất thuận lợi cho việc hình thành các loại hình du lịch sinh thái có đẳng cấp quốc gia, quốc tế, hấp dẫn khách du lịch thích các sản phẩm du lịch khám phá thiên nhiên, tìm hiểu các hệ sinh thái tự nhiên; Có các loài động vật, thực vật đặc hữu, quý, hiếm tiêu biểu cho các hệ sinh thái, đã, đang và sẽ trở thành các tiềm năng cho đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái như: xem rùa đẻ trứng, lặn xem san hô, leo núi ngắm rừng, du lịch thể thao, khám phá thiên nhiên; Vườn quốc gia Côn Đảo được nhiều tổ chức quốc tế công nhận danh hiệu như: Khu Ramsar của thế giới; thành viên chính thức của mạng lưới các Khu bảo tồn rùa biển Ấn Độ Dương – Đông Nam Á...

c) Các sản phẩm du lịch sinh thái, giải trí, nghỉ dưỡng

- Các sản phẩm du lịch sinh thái đặc thù và nổi tiếng: Trải nghiệm xem rùa biển đẻ trứng và xem thả rùa con về biển; Boi, lặn khám phá hệ sinh thái biển; Tham quan yến tự nhiên làm tổ tại các hang yến; Khám phá sân chim biển ở đảo Hòn Trứng...;

- Các sản phẩm du lịch có tiềm năng phát triển cao: Khám phá thiên nhiên; giải trí, thư giãn; thể thao; nghỉ dưỡng và tĩnh dưỡng, chữa bệnh...

6. Các tuyến du lịch sinh thái:

- Tuyến 1: Đảo Côn Sơn – các đảo nhỏ;
 Tuyến 2: Đảo Côn Sơn – Hòn Tãi – hòn Bảy Cạnh;
 Tuyến 3: Đảo Côn Sơn – hòn Bảy Cạnh – Hòn Cau;
 Tuyến 4: Đảo Côn Sơn – hòn Tre Lớn – hòn Tre Nhỏ;
 Tuyến 5: Đảo Côn Sơn – Bãi Dương – vịnh Đầm Tre;
 Tuyến 6: Đảo Côn Sơn – Hòn Bà– hòn Tre Lớn;
 Tuyến 7: Đảo Côn Sơn – Hòn Trứng – Đầm Tre;
 Tuyến 8: Ma Thiên Lãnh – Hang Đức Mẹ - Ông Đụng;
 Tuyến 9: Ma Thiên Lãnh – Hang Đức Mẹ - Đất Thăm – Bãi Bàng;
 Tuyến 10: Ma Thiên Lãnh – bãi Đầm Trầu – bãi Ông Cường;
 Tuyến 11: Ma Thiên Lãnh – hồ An Hải – núi Thánh Giá;
 Tuyến 12: Ma Thiên Lãnh – Sở Rẫy – Bãi Ông Đụng;
 Tuyến 13: Ma Thiên Lãnh – Mũi Cá Mập – Bến Đầm – Hòn Bà;
 Tuyến 14: Ma Thiên Lãnh – Suối Ót – vịnh Đầm Tre;
 Tuyến 15: Ma Thiên Lãnh - Núi Chúa – Nhà Bàn – Cỏ Ống;
 Tuyến 16: Đất Dốc – Núi Nhà Bàn;
 Tuyến 17: Sân bay Cỏ Ống – Hòn Cau.

7. Địa điểm, diện tích cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

Theo Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững Vườn quốc gia Côn Đảo đến năm 2030, có 20 địa điểm cho thuê môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái kết hợp với bảo tồn thiên nhiên với diện tích 888,23 ha thuộc hợp phần rừng và 20 ha thuộc phân khu dịch vụ-hành chính hợp phần biển, cụ thể như sau:

STT	Vị trí	Tiểu khu	Diện tích (ha)		
			Phân khu chức năng		Tổng
			Phối hợp sinh thái	Dịch vụ hành chính	
1	Bãi Cát Lớn	Hòn Bà		19,82	19,82

STT	Vị trí	Tiểu khu	Diện tích (ha)		
			Phân khu chức năng		Tổng
			Phối hợp sinh thái	Dịch vụ hành chính	
2	Bãi Dài, Bãi Mới	58	16,98	16,32	33,30
3	Bãi Đầm Trầu nhỏ	56B, 57		56,52	56,52
4	Bãi Dương	Hòn Bảy Cạnh		54,04	54,04
5	Bãi Nhát, Bến Đầm	60		41,49	41,49
6	Bãi Ông Cường	55B		66,91	66,91
7	Đá Cuội, Suối Thị	60		42,08	42,08
8	Đá Trắng	60		24,69	24,69
9	Vịnh Đầm Tre	55B	91,35	42,02	133,37
10	Đất Thảm, Bãi Bàng	57		51,56	51,56
11	Hòn Cau	Hòn Cau	39,14	60,78	99,92
12	Hòn Tài	Hòn Tài		33,59	33,59
13	Hòn Tre lớn	Hòn Tre Lớn		33,00	33,00
14	Hòn Tre nhỏ	Hòn Tre Nhỏ		11,73	11,73
15	Mũi Chim Chim	56B		9,36	9,36
16	Bãi Ông Câu	58	10,63	27,25	37,88
17	Bãi Ông Đụng	57, 58		68,07	68,07
		Hợp phần biển		20	20
18	Sở Rẫy	58		31,72	31,72
19	Suối Ốt	56B	9,6	12,98	22,58
20	Ma Thiên Lãnh	57, 58		16,60	16,60
	Tổng		167,70	740,53	908,23

8. Các phương thức tổ chức thực hiện đề án du lịch sinh thái:

Thực hiện theo phương thức tự tổ chức và cho thuê môi trường rừng phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững và Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Vườn quốc gia Côn Đảo đến năm 2030.

9. Quản lý quy mô xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

Công trình xây dựng tại các địa điểm cho thuê môi trường rừng phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Theo đúng quy định tại Điều 15 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ;
- Chủ đầu tư phải lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trình cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi triển khai dự án trên thực địa;
- Chỉ được xây dựng công trình ở những nơi đất trống, trảng cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi. Đồng thời do đặc thù quỹ đất huyện Côn Đảo hạn chế và nhằm giữ vững mục tiêu bảo tồn thiên nhiên, giữ vững độ che phủ rừng

Vườn quốc gia Côn Đảo nên UBND tỉnh quy định tỷ lệ xây dựng công trình lưu trú tại các địa điểm cho thuê môi trường rừng như sau:

+ Tỷ lệ diện tích đất xây dựng công trình lưu trú không quá 5% tổng diện tích thuê môi trường rừng.

+ Tỷ lệ diện tích xây dựng sân, bãi đậu xe, đường mòn, hạ tầng kỹ thuật không quá 15% đối với diện tích thuê môi trường rừng dưới 50ha và không quá 10% đối với diện tích thuê môi trường rừng trên 50 ha.

10. Cho thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Chủ rừng được phép cho các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng đặc dụng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Việc cho thuê môi trường rừng đặc dụng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải được thông báo rộng rãi.

- Giá cho thuê môi trường rừng do các bên tự thỏa thuận nhưng không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm của bên thuê môi trường rừng trong phạm vi diện tích thuê môi trường rừng.

- Trường hợp có hai tổ chức, cá nhân trở lên cùng đề nghị được thuê môi trường rừng thì tổ chức đấu giá với mức giá khởi điểm không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm của bên thuê môi trường rừng trong phạm vi diện tích thuê môi trường rừng.

- Thời gian thuê không quá 30 năm, định kỳ 5 năm đánh giá việc thực hiện hợp đồng, hết thời gian cho thuê nếu bên thuê thực hiện đúng hợp đồng và có nhu cầu thì chủ rừng xem xét tiếp tục kéo dài thời gian cho thuê.

- Trước khi ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng, chủ rừng phải điều tra thống kê tài nguyên rừng trên diện tích cho thuê để làm căn cứ cho thuê và giám sát, đánh giá việc thực hiện hợp đồng.

11. Các giải pháp bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng, biển, bảo tồn thiên nhiên đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường:

a) Các giải pháp bảo vệ rừng, biển

- Xác định rõ ranh giới cho thuê môi trường rừng ngoài thực địa và trên bản đồ; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin diễn biến tài nguyên rừng cho từng lô, khoảnh, tiểu khu rõ ràng và xây dựng bản đồ hiện trạng tài nguyên thiên nhiên rừng và biển.

- Tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ; xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; xây dựng hệ thống chòi canh phù hợp nhằm thực hiện nhiệm vụ quan sát lửa rừng, phát hiện sớm cháy rừng để huy động lực lượng chữa cháy kịp thời.

- Thường xuyên tuần tra, ngăn chặn các hành vi chặt phá rừng, chăn thả gia súc, săn bắt động vật hoang dã và các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng, biển.

- Nghiêm cấm các hành vi khai thác rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép, san ủi trái phép, săn bắt động vật hoang dã, khai thác thủy sản trái phép, xây dựng các

công trình không theo hồ sơ phê duyệt hoặc vượt quá các quy định về mặt diện tích, quy mô cũng như chiều cao và kết cấu quy định của công trình, các hoạt động khác có nguy cơ gây hại đến môi trường và sự an toàn trong du lịch.

- Trong phạm vi thuê môi trường rừng, chỉ được cắm mốc để xác định ranh giới cho thuê. Không xây dựng rào, chắn làm chia cắt không gian, gây ảnh hưởng, trở ngại cho công tác bảo vệ rừng và môi trường sống tự nhiên của các loài hoang dã trong khu rừng.

b) Các giải pháp bảo tồn phát triển tài nguyên rừng, biển

- Đẩy mạnh hoạt động trồng bổ sung các cây xanh bản địa đối với diện tích đất trống phù hợp với điều kiện sinh thái và những cây gỗ bản địa có giá trị cao về kinh tế, bên cạnh đó phát triển các cây đặc sản rừng, cây thuốc bản địa và nuôi cấy, khoanh nuôi phục hồi san hô, di dời và cứu hộ rùa biển... giới thiệu cho du khách.

- Phát triển các dịch vụ trồng, chăm sóc và gắn biển tên cho du khách tham gia trồng cây vì môi trường ở những khu vực phù hợp tạo doanh thu, góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch.

c) Các giải pháp bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học

- Phát triển các chương trình truyền thông, chương trình giáo dục bảo tồn thiên nhiên cho cộng đồng người địa phương, học sinh, lực lượng vũ trang và du khách thông qua các trò chơi thiên nhiên, diễn giải môi trường và hệ thống bảng biểu, pano tuyên truyền, hướng dẫn du khách ứng xử tốt với môi trường.

- Quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên lâm phần được cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái; phổ biến các quy định của pháp luật về bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ môi trường cho du khách.

d) Các giải pháp bảo vệ môi trường

- Thực hiện thu gom, phân loại và xử lý rác thải bãi biển, rạn san hô; định kỳ vệ sinh môi trường các tuyến, điểm du lịch; hạn chế tối đa việc sử dụng đồ dùng một lần; bảo đảm an toàn cho du khách, yêu cầu du khách bảo vệ môi trường.

- Thực hiện tốt và tăng cường kiểm tra công tác giữ gìn trật tự, an ninh, vệ sinh môi trường tại khu vực thuê môi trường rừng; xử lý nghiêm các hành động gây rối, làm mất an toàn cho người và tài sản của khách du lịch.

12. Tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Việc giám sát các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Vườn quốc gia Côn Đảo được tiến hành thường xuyên, liên tục và đánh giá theo định kỳ hàng năm, giai đoạn theo các quy định của pháp luật. Các tiêu chí giám sát bao gồm: Bảo vệ rừng và biển; bảo tồn đa dạng sinh học; bảo tồn và sử dụng hợp lý cảnh quan thiên nhiên; bảo vệ môi trường; số lượng khách du lịch...

a) Tổ chức giám sát thường xuyên

Ban Quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo có trách nhiệm tiến hành kiểm tra đánh giá các hoạt động du lịch tại Vườn quốc gia Côn Đảo thường xuyên trong suốt quá trình tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; nhằm phát hiện, cảnh báo và đề ra các biện pháp giải quyết kịp thời khi có các hoạt động vi phạm

quy định, đảm bảo các hoạt động trong khu rừng đặc dụng phù hợp với những yêu cầu đặt ra trên tất cả các mặt từ kinh tế, xã hội và môi trường.

b) Tổ chức đánh giá định kỳ

Ban Quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND huyện Côn Đảo xây dựng kế hoạch, chương trình giám sát định kỳ về công tác bảo vệ rừng; bảo tồn đa dạng sinh học; bảo tồn và sử dụng hợp lý cảnh quan thiên nhiên; bảo vệ môi trường; số lượng khách du lịch... theo quy định tại Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan trong suốt thời gian thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái không quá 30 năm, định kỳ 5 năm đánh giá việc thực hiện hợp đồng, hết thời gian cho thuê nếu bên thuê thực hiện đúng hợp đồng và có nhu cầu thì chủ rừng xem xét tiếp tục kéo dài thời gian cho thuê. Việc xem xét đánh giá các hoạt động du lịch sinh thái trong khu vực sẽ dựa vào bộ tiêu chí đánh giá tổng hợp các hoạt động du lịch sinh thái bền vững trên tất cả các khía cạnh bảo vệ phát triển rừng và biển, môi trường, tài nguyên, các yếu tố kinh tế, quản lý, và tác động xã hội khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND huyện Côn Đảo và đơn vị liên quan tổ chức công bố công khai Đề án; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ rừng để đảm bảo việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả và theo quy định của pháp luật hiện hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện xúc tiến, kêu gọi các dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí nhằm đạt các mục tiêu đề ra của Đề án và phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Làm việc với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát các khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh trong phạm vi Đề án để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến của Bộ Quốc phòng (nếu có) trước khi triển khai thực hiện đối với dự án cụ thể theo quy định.

- Quy định các tiêu chí kỹ thuật để xét chọn các hồ sơ thuê môi trường rừng và tổ chức việc xét chọn một cách khách quan, công khai, minh bạch, công bằng, làm căn cứ để nhà đầu tư được chọn cho thuê môi trường rừng lập dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan (Sở Tài chính, Sở Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo) tổ chức đấu giá theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ trong trường hợp có hai nhà đầu tư trở lên đề nghị được thuê môi trường rừng tại cùng một địa điểm với mức giá khởi điểm không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm của bên thuê môi trường rừng trong phạm vi diện tích thuê môi trường

rừng nhằm chọn nhà đầu tư vừa có sản phẩm du lịch sinh thái chất lượng cao hơn, vừa có giá thuê môi trường rừng cao hơn, trong đó chất lượng là ưu tiên.

- Ký hợp đồng cho một số nhà đầu tư thuê môi trường rừng sau khi quyết định này ban hành đối với một số dự án đã có chủ trương đầu tư của UBND tỉnh, trên cơ sở đảm bảo mục tiêu hàng đầu về bảo vệ, bảo tồn các yếu tố môi trường rừng, đất ngập nước, biển và duy trì giá trị hoang sơ của cảnh quan thiên nhiên Côn Đảo.

- Đối với những dự án còn lại chưa có chủ trương đầu tư của UBND tỉnh thì tạm dừng cho đến khi điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng huyện Côn Đảo đến năm 2045 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt.

- Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí cho thuê môi trường rừng như đối với quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị liên quan thẩm định dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của nhà đầu tư được xét chọn thuê môi trường rừng theo đề nghị của Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo, làm căn cứ cho việc ký hợp đồng thuê môi trường rừng phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững và Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Vườn quốc gia Côn Đảo đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phê duyệt.

- Tham gia đấu giá thuê môi trường rừng theo đề nghị của Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đảm bảo các quy định về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và các hoạt động trong khu vực thuê môi trường rừng nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật về lâm nghiệp và các quy định khác của pháp luật liên quan.

3. Sở Du lịch có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, định hướng phát triển sản phẩm du lịch; phát triển thị trường khách du lịch; hỗ trợ, hướng dẫn chủ rừng, các nhà đầu tư về hoạt động du lịch sinh thái theo Quy hoạch tổng thể phát triển Khu Du lịch quốc gia Côn Đảo được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 870/QĐ-TTg ngày 17/6/2015.

- Hỗ trợ công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư và liên kết, hợp tác phát triển du lịch giữa Vườn quốc gia Côn Đảo với các khu, điểm du lịch trong và ngoài tỉnh.

- Tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực du lịch theo giai đoạn và hàng năm đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch của Vườn quốc gia Côn Đảo nói riêng và nhu cầu toàn tỉnh nói chung.

- Tham gia đấu giá thuê môi trường rừng theo đề nghị của Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư phát triển du lịch sinh thái theo Phương án quản lý rừng bền vững và Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Vườn quốc gia Côn Đảo được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phê duyệt.

5. Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Tham gia đấu giá thuê môi trường rừng theo đề nghị của Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo.

- Thực hiện quản lý nhà nước về tài chính, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra theo thẩm quyền đối với Chủ rừng trong việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ hoạt động cho thuê môi trường rừng và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc bảo vệ môi trường tại các Dự án cho thuê môi trường rừng theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học của các hệ sinh thái tự nhiên đất ngập nước và Khu Ramsar theo quy định của Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29/7/2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước.

7. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng; chủ trì thẩm định quy hoạch chi tiết và hồ sơ thiết kế xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí thuộc phạm vi Đề án.

- Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác quản lý về lĩnh vực xây dựng, kiến trúc, cảnh quan tại Vườn quốc gia Côn Đảo và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật.

9. Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo có trách nhiệm:

- Phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững và Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phê duyệt nhằm từng bước xây dựng Côn Đảo trở thành Khu du lịch quốc gia Côn Đảo đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 870/QĐ-TTg ngày 17/6/2015.

- Khai thác hợp lý thế mạnh về giá trị tài nguyên biển, rừng của Vườn quốc gia Côn Đảo gắn với phát huy giá trị của Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Côn Đảo; Ưu tiên phát triển các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch văn hóa-lịch sử-tâm linh.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn và cơ quan, đơn vị có liên quan (công an, quân đội, kiểm ngư...) trên địa bàn để phối hợp, hỗ trợ Ban Quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái.

- Tham gia đấu giá thuê môi trường rừng theo đề nghị của Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo.

10. Nhà đầu tư thuê môi trường rừng có trách nhiệm:

- Thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bên thuê môi trường rừng trong hợp đồng thuê môi trường rừng đã ký với Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo.

- Sử dụng diện tích được thuê môi trường rừng đúng mục đích, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Liên kết các sản phẩm du lịch trong khu vực thuê môi trường rừng với các sản phẩm du lịch tại địa phương nhằm nâng cao giá trị bảo tồn và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch.

- Ưu tiên thu hút và đào tạo lao động của địa phương thực hiện các dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quyết định, văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có liên quan Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Vườn quốc gia Côn Đảo trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Du lịch, Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT-UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN. (10)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Khánh

TT	Mục	Trang
	Mục lục	3
	Mở đầu	5
1	Sự cần thiết xây dựng Đề án DLST, nghỉ dưỡng, giải trí ở VQG Côn Đảo	5
2	Các nguyên tắc và chiến lược phát triển DLST ở VQG Côn Đảo	6
	Chương 1. ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DLST VÀ HIỆN TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH Ở VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO	
I	Điều kiện phát triển DLST ở VQG Côn Đảo	6
1	Tài nguyên tự nhiên hấp dẫn du lịch của VQG Côn Đảo	6
1.1	Về yếu tố địa hình	6
1.2	Về tài nguyên khí hậu	7
1.3	Về các hệ sinh thái tự nhiên hấp dẫn du lịch	7
1.4	Nhận xét, đánh giá tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên du lịch sinh thái của VQG Côn Đảo	10
II	Các hoạt động DLST đã triển khai ở VQG Côn Đảo trong những năm qua	11
1	Các sản phẩm du lịch sinh thái và dịch vụ du lịch do VQG Côn Đảo tự thực hiện	11
a	Các sản phẩm DLST	11
b	Các hoạt động du lịch sinh thái do VQG Côn Đảo thực hiện	12
c	Thực trạng kinh doanh dịch vụ DLST Vườn quốc gia Côn Đảo	12
d	Các hoạt động khác	13
2	Các hoạt động cho thuê môi trường rừng đã triển khai	13
3	Nhận xét, đánh giá về các hoạt động DLST và cho thuê môi trường rừng đã triển khai ở VQG Côn Đảo trong những năm vừa qua	14
3.1	Đánh giá các hiệu quả về kinh tế, môi trường, xã hội của các hoạt động DLST do chủ rừng tự thực hiện – Các thành công, tồn tại, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm	14
3.2	Tồn tại, nguyên nhân chủ yếu	15
3.3	Nhận xét về kết quả, tồn tại và bài học kinh nghiệm về các hoạt động cho thuê môi trường rừng đã triển khai	16
3.4	Khái quát về VQG Côn Đảo	16
	Chương 2. NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DLST, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ Ở VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO GIAI ĐOẠN 2020-2030	
I	Căn cứ xây dựng Đề án	18
1	Căn cứ pháp lý	18
2	Cơ sở khoa học và thực tiễn	19
II	Định hướng phát triển DLST ở VQG Côn Đảo	21
III	Mục tiêu phát triển DLST ở VQG Côn Đảo	21
1	Các mục tiêu phát triển DLST giai đoạn đến năm 2030	21
2	Các chỉ tiêu phát triển DLST giai đoạn đến năm 2030	22
IV	Đánh giá các yếu tố tác động đến phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí ở VQG Côn Đảo giai đoạn 2021-2030	22
1	Các yếu tố chủ quan	22
2	Các yếu tố khách quan	22
V	Nội dung phát triển các điểm và tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí ở Vườn quốc gia Côn Đảo giai đoạn 2021-2030	23
1	Các điểm du lịch sinh thái (cho thuê môi trường rừng)	23
1.1	Trên đảo Côn Sơn	23
1.1.1	Các sản phẩm du lịch có tiềm năng phát triển	23
1.1.2	Các điểm du lịch (cho thuê môi trường rừng)	24
1.2	Trên các đảo nhỏ	27
1.2.1	Các sản phẩm du lịch có tiềm năng phát triển	27
1.2.2	Các điểm du lịch (cho thuê môi trường rừng)	27

2	Các tuyến du lịch sinh thái	28
2.1	Các tuyến đưa du khách đi từ đảo Côn Sơn đến các đảo nhỏ	28
2.2	Các tuyến du lịch trên đảo Côn Sơn	28
3	Diện tích các điểm du lịch (cho thuê môi trường rừng)	29
	Chương 3. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DLST, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ Ở VQG CÔN ĐẢO GIAI ĐOẠN 2020-2030	
1	Các phương thức thực hiện hoạt động du lịch sinh thái	29
1.1	Phương thức tự tổ chức	30
1.2	Phương thức liên doanh, liên kết	30
1.3	Phương thức cho thuê môi trường rừng	30
2	Giải pháp thực hiện phương thức cho thuê môi trường rừng	30
2.1	Mục đích cho thuê môi trường rừng	30
2.2	Thời gian cho thuê môi trường rừng	30
2.3	Giá cho thuê môi trường rừng	30
2.4	Quy mô xây dựng công trình phục vụ DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong các địa điểm cho thuê môi trường rừng	31
a	Nguyên tắc xây dựng công trình phục vụ du lịch	31
b	Quy mô xây dựng công trình DLST, nghỉ dưỡng, giải trí dưới tán rừng	32
3	Các giải pháp bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng, biển, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường	33
3.1	Các giải pháp bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và bảo tồn biển	33
3.2	Các giải pháp bảo tồn, phát triển tài nguyên rừng, biển	33
3.3	Các giải pháp bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học	34
3.4	Các giải pháp bảo vệ môi trường	34
4	Tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí	35
4.1	Tổ chức giám sát thường xuyên	35
4.2	Tổ chức giám sát định kỳ	35
5	Giải pháp về cơ chế thực hiện	35
6	Giải pháp phát triển thị trường du lịch	36
7	Giải pháp nâng cao năng lực về du lịch sinh thái	36
8	Giải pháp về phát triển hạ tầng du lịch	36
9	Giải pháp về vốn đầu tư	37
9.1	Vốn đầu tư xây dựng CSHT dịch vụ DLST do VQG Côn Đảo tự thực hiện	37
9.2	Vốn đầu tư DLST, nghỉ dưỡng, giải trí bằng nguồn xã hội hóa	37
	Chương 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN – QUẢN LÝ, GIÁM SÁT VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN	
1	Trách nhiệm của Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo	37
2	Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	38
3	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng	39
4	Trách nhiệm của UBND huyện Côn Đảo	39
5	Trách nhiệm của Sở Du lịch	40
6	Trách nhiệm của các Sở, Ngành, cơ quan có liên quan khác	40
7	Hiệu quả của Đề án	40
7.1	Hiệu quả về kinh tế	40
7.2	Hiệu quả về môi trường	40
7.3	Hiệu quả về xã hội	40
	Kết luận và kiến nghị	40
	Các phụ lục: Bản đồ, hình	42-45

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí ở Vườn quốc gia Côn Đảo

Luật Lâm nghiệp (2017) đã được Quốc hội khóa XIV kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 15/11/2017, có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 quy định: “Chủ rừng xây dựng đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt” (Khoản 2 Điều 53). Do đó, Ban quản lý Vườn quốc gia (VQG) Côn Đảo phải xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ đã quy định trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng (Điều 14) và việc quản lý xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng (Điều 15).

Với tiềm năng sẵn có, trong thời gian qua du lịch của huyện Côn Đảo đã có những đổi thay mạnh mẽ, đang trở thành điểm đến hấp dẫn, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước, thu nhập về du lịch đóng góp quan trọng trong GRDP của địa phương, góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xoá đói giảm nghèo trên địa bàn huyện đảo và tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.

VQG Côn Đảo có tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên biển phong phú và đa dạng, có khả năng thu hút và hấp dẫn khách du lịch trong nước và khách quốc tế. Để khai thác các tiềm năng, thế mạnh về du lịch của VQG Côn Đảo, UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã có Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 và Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 02/07/2018 về việc phê duyệt Đề án cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái kết hợp bảo tồn thiên nhiên tại VQG Côn Đảo đến năm 2020, Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 18/6/2016 phê duyệt Dự án du lịch sinh thái trong VQG Côn Đảo giai đoạn 2016 - 2020, hết năm 2020 các quyết định trên hết giai đoạn có hiệu lực thi hành. Để đưa các hoạt động du lịch của VQG trong giai đoạn 2021 – 2030 của VQG Côn Đảo phù hợp với các quy định mới của pháp luật về lâm nghiệp UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 về việc Phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí lập Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại VQG Côn Đảo giai đoạn 2020 – 2030.

Triển khai quyết định trên của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo phối hợp với đơn vị tư vấn là Trung tâm Nghiên cứu rừng và đất ngập nước trực thuộc Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại VQG Côn Đảo giai đoạn 2020 - 2030.

2. Các nguyên tắc và chiến lược phát triển du lịch sinh thái ở VQG Côn Đảo

- Phát triển du lịch sinh thái là một trong những hoạt động chủ yếu của Vườn quốc gia Côn Đảo trong suốt 10 năm sắp tới và chặng đường kế tiếp. Đây vừa là hoạt động góp phần cho công tác bảo tồn thiên nhiên, đồng thời góp phần cho sự phát triển kinh tế, du lịch địa phương.

- Phát triển du lịch sinh thái nhằm tăng nguồn thu về kinh tế nhưng phải duy trì giá trị “hoang sơ” của các hệ sinh thái, cảnh quan và tài nguyên du lịch tự nhiên. Kiên quyết không đánh đổi giá trị “hoang sơ” này bằng lợi ích kinh tế. Đây là căn cứ để lựa chọn các nhà đầu tư thực sự có trách nhiệm với thiên nhiên.

- Phát triển du lịch sinh thái đối với cả 3 hệ sinh thái: Trên cạn, đất ngập nước và biển. Các nhà đầu tư cần phải thiết lập các sản phẩm du lịch sử dụng các giá trị độc đáo, điển hình của từng hệ sinh thái, trong đó chứa đựng các giá trị tiêu biểu của Vườn quốc gia Côn Đảo và thể hiện tính “cao cấp” của sản phẩm du lịch thông qua đồ án kiến trúc cảnh quan và phương thức sử dụng tài nguyên rừng, đất ngập nước và biển.

- Phát triển du lịch sinh thái để tạo nguồn thu dịch vụ ổn định và bền vững cho Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo, từng bước thực hiện tự chủ về tài chính và nâng cao kỹ năng về du lịch sinh thái cho cán bộ, nhân viên của đơn vị.

Chương 1

ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI VÀ HIỆN TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH Ở VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO

I/-Điều kiện phát triển du lịch sinh thái ở VQG Côn Đảo

1. Tài nguyên tự nhiên hấp dẫn du lịch của VQG Côn Đảo

Tài nguyên du lịch tự nhiên của huyện Côn Đảo nói chung, của VQG Côn Đảo nói riêng được xác định bao gồm các giá trị về tự nhiên có khả năng khai thác phát triển du lịch như địa hình, khí hậu, hệ sinh thái tự nhiên.

1.1. Về yếu tố địa hình

VQG Côn Đảo nằm trên 14 hòn đảo, trong đó có 3 hòn đảo có diện tích lớn nhất: Đảo Côn Sơn có diện tích tự nhiên khoảng 5.700 ha, Hòn Bảy Cạnh có diện tích 693 ha, nằm ở phía đông đảo Côn Sơn, khoảng cách gần nhất với đảo Côn Sơn là 1,5 km, Hòn Bà có diện tích 552 ha, nằm ở phía Đông Nam của đảo Côn Sơn, cách Côn Sơn chỉ bằng hòng đầm khoảng 50 m, các đảo còn lại gồm 11 đảo với tổng diện tích là 1.386 ha, diện tích đảo nhỏ nhất là 2 ha (hòn Vung), đảo lớn nhất khoảng 100 ha (hòn Cau).

Độ cao các đảo: Đối với các đảo lớn có các đỉnh núi cao như đỉnh Thánh Giá (cao nhất Côn Đảo) cao 577 m, Sở Rẫy cao 478 m, Núi Chúa cao 515 m, Nhà Bàn cao 396 m, Tàu Bể 259 m; phía Bắc của đảo Côn Sơn là núi Ông Cường có độ cao 238 m, núi Đầm Chơi cao 174 m. Hòn Bảy Cạnh có 2 đỉnh nhất cao 352 m và 310 m, Hòn Bà độ cao trung bình của đảo 200 m, đỉnh cao nhất 341 m), các đảo có độ cao so với mực nước biển từ 50 - 200 m.

Nhìn chung địa hình các đảo thuộc vườn quốc gia nhiều nơi có độ dốc lớn từ 25° - 35°, có nhiều chỗ tạo thành vách đá dựng đứng. Xung quanh các đảo có 24 khu vực có địa hình vòng cung, lõm vào đảo, có các bãi cát thoải, mực nước nông, khuất gió như: bãi Đầm Trầu, bãi Ông Đụng, (hòn Côn Sơn); bãi Cát Lớn, Bãi Dương, bãi Bò Đạp, Bãi Giông, Bãi Sạn (hòn Bảy Cạnh); bãi Cát Lớn (Hòn Cau); bãi Cát Lớn, Đầm Quốc, Đầm The (Hòn Bà); bãi Cát Lớn (Hòn Tài); bãi Cát Lớn, bãi Cát Nhỏ (hòn Tre Lớn).

Địa hình đáy biển ven các đảo thường phân thành 2 bậc có địa hình với bậc 1 khu vực tiếp giáp với bờ các đảo có độ sâu từ 0 m - 10 m, bậc 2 là khu vực tiếp theo với độ sâu 10 - 20 m. Đáy biển được phủ chủ yếu bởi trầm tích cát, đôi chỗ có bùn hoặc lộ đá, ở đây có san hô và cỏ biển phát triển.

Về yếu tố địa hình: Các đảo có độ cao không lớn, xung quanh là hệ sinh thái rừng tự nhiên, thích hợp phát triển các loại hình du lịch thể thao, leo núi, du lịch mạo hiểm.

Địa hình của các bãi triều, vùng biển ven các đảo sẽ là điều kiện để phát triển du lịch: Thiết lập các bãi tắm, tổ chức lặn biển bằng Snorkeling (lặn ống thở) tại những khu vực đáy biển nông, những người mới tập lặn và lặn biển Diving (lặn bình dưỡng khí) tại những khu vực mực nước sâu, dành cho khách trải nghiệm, khám phá hệ sinh thái cỏ biển, hệ sinh thái san hô, loại hình du lịch kết hợp với nghiên cứu biển.

1.2. Về tài nguyên khí hậu

Theo đánh giá về điều kiện khí hậu, nhiệt độ trung bình tại Côn Đảo giao động xung quanh 27°C. Đây là nhiệt độ lý tưởng cho sức khỏe con người, phù hợp với điều kiện tắm biển mà không ảnh hưởng tính mùa vụ.

Ngoài ra các yếu tố thời tiết khác như lượng mưa, gió bão, chế độ bức xạ tại Côn Đảo qua thống kê đều rất phù hợp với loại hình du lịch nghỉ dưỡng, tăng cường sức khỏe và thể thao trên biển.

Tuy nhiên, do chế độ khí hậu phân mùa là mùa khô và mùa mưa, bên cạnh những biến đổi của chế độ mưa, đi kèm là chế độ gió mùa. Những yếu tố khí hậu này chi phối đến hoạt động du lịch là số lượng du khách sẽ mang tính mùa vụ.

Tính mùa vụ: Du lịch tại VQG Côn Đảo có tính mùa vụ rõ rệt, gần nửa số lượng khách du lịch tới VQG Côn Đảo trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7. Nguyên nhân chủ yếu là do thời tiết đẹp và biển lặng, thời gian này là mùa du lịch hè đối với người Việt Nam. Ngược lại khoảng thời gian từ tháng 12 đến tháng 2 thời tiết biến động và thường có sóng lớn nên lượng khách tới Côn Đảo nói chung, VQG Côn Đảo nói riêng thấp.

1.3. Về các hệ sinh thái tự nhiên hấp dẫn du lịch

Vườn quốc gia Côn Đảo có tổng diện tích 19.883,15 ha. Trong đó, hợp phần bảo tồn rừng (trên cạn) tại các đảo là 5.888,15 ha, hợp phần bảo tồn biển là 14.000 ha. Tài nguyên du lịch sinh thái của các hệ sinh thái được thể hiện như sau:

- VQG Côn Đảo có độ che phủ của rừng là 92,8% tổng diện tích các đảo nổi của Vườn. Trong đó, rừng cây gỗ lá rộng có diện tích 5.314,01 ha (chiếm 90,2 %), rừng tre diện tích 116,87 ha (chiếm 2,0%), rừng ngập mặn 22,27 ha (chiếm 0,4 %), rừng trồng diện tích 10,06 ha (chiếm 0,2%), đất chưa có rừng diện tích 410,94 ha (chiếm 7,0%) và các loại đất khác 14,21 ha (chiếm 0,1%).

- Hệ sinh thái biển có hệ sinh thái san hô, thảm cỏ biển:

Hệ sinh thái san hô có diện tích các rạn san hô là 1.777,8 ha, phân bố tại các khu vực biển xung quanh đảo Côn Sơn, đảo Hòn Cau, hòn Bảy Cạnh, Hòn Tài - Hòn Thỏ, Trác Lớn - Trác Nhỏ, hòn Bông Lan, Hòn Bà, hòn Tre Lớn, hòn Tre Nhỏ.

Thảm cỏ biển có diện tích 1.040 ha phân bố chủ yếu tại 2 khu vực: Vịnh Côn Sơn có diện tích trên 1.000 ha, thành từng đám, đám có diện tích rộng nhất khoảng 308 ha, biến động về diện tích từ 30 – 300 ha; Vịnh Đầm Trầu có diện tích khoảng gần 40 ha.

- VQG Côn Đảo có 1 bộ sưu tập phong phú và độc đáo các loài động, thực vật rừng, sinh vật biển:

Là nơi giao thoa của các luồng thực vật như hệ thực vật miền Bắc Việt Nam: Ưu hợp họ Xoan (*Meliaceae*) + họ Máu chó (*Myristicaceae*) + Họ Bồ hòn (*Sapindaceae*), Ưu hợp Lát hoa (*Chukrasia tabularis*) + Trường (*Xerospermum*) + Găng nèo (*Manilkara hexandra*), Ưu hợp cây họ Chè (*Theaceae*) + Họ Ba mảnh vỏ (*Euphorbiaceae*) + Họ Hoa hồng (*Roraceae*) + Họ Ngũ gia bì (*Araliaceae*); hệ thực vật vùng Đông Nam Bộ: Ưu hợp Trường (*Xerospermum*) + Trâm (*Syzygium*) + Thị (*Diospyros*) + Máu chó (*Knema*), Ưu hợp Bằng lăng (*Lagerstroemia*) + Thị (*Diospyros*) + Trường (*Xerospermum*) + Trâm (*Syzygium*); Ưu hợp Dầu Côn sơn (*Dipterocarpus condorensis*) + Thị đầu heo (*Diospyris malabarica*) + Bình linh (*Vitex*); Hệ thực vật rừng rừng đại diện cho các khu vực đất ngập nước, vùng đồng bằng sông Cửu Long: Quần hợp Đước (*Rhizophora*) + Vẹt (*Bruguiera*), Quần hợp Vẹt dù (*Bruguiera gymnorhiza*), Quần hợp Mắm (*Avicennia alba*) + Đước (*Rhizophora mucronata*).

Về đa dạng sinh học của Hợp phần bảo tồn rừng: Có tổng số loài thực vật là 1.077 loài, động vật có xương sống trên cạn là 179 loài. Số loài được xếp vào nhóm động, thực vật quý, hiếm, nguy cấp theo Sách Đỏ Việt Nam, Danh lục Đỏ IUCN, Nghị định của Chính phủ là 23 loài. Có 11 loài thực vật rừng, 6 loài động vật rừng có tên mang địa danh Côn Đảo, có 4 loài chim được xác định chỉ phân bố ở Côn Đảo, đây là những loài đặc hữu có phạm vi phân bố hẹp, rất có giá trị trong công tác bảo tồn nguồn gen và duy trì môi trường sống của chúng tại VQG Côn Đảo.

Về đa dạng sinh học của Hợp phần bảo tồn biển: Là môi trường sống của nhiều loài sinh vật như thú biển, bò sát biển, san hô, cá rạn san hô, động vật đáy (Thân mềm, giáp xác), động vật phù du; cỏ biển, rong biển, thực vật phù du. Trong đó có 174 loài thuộc nhóm quý hiếm, nguy cấp theo phân loại của IUCN và của Việt Nam: Danh lục Đỏ IUCN là 166 loài, Sách Đỏ Việt Nam là 06 loài, phân theo Nghị định số 26/NĐ-CP là 133 loài.

Các loài cực kỳ quý hiếm như Cá voi xanh (*Balaenoptera musculus*), Cá voi đen (*Neophon phocaenoides*), Cá nước (*Orcaella brevirostris*), Bò biển (*Dugon dugong*).

- Nhóm động, thực vật có phạm vi phân bố hẹp, mang tính chất đặc hữu của Côn Đảo, có giá trị về bảo tồn, hấp dẫn và thu hút khách du lịch gồm: (1) Về thực vật: Gội Côn sơn (*Amoora poulocondorensis*), Thạch trang Côn sơn (*Petrocosmea condorensis*), Xà cần Côn sơn (*Ophiorrhiza harrisiana var condorensis*), Dọt dành Côn sơn (*Pavetta condorensis*), Lầu Côn sơn (*Psychotria condorensis*), Xú hương Côn sơn (*Lasianthas condorensis*), Thiệt thủ Côn sơn (*Glossogyne condorensis*), Kháo Côn sơn (*Machilus thunbergii sieb-et-var condorensis*), Dầu Côn sơn (*Dipterocarpus condorensis*), Đậu khấu Côn sơn (*Miristica guatterifolia*)...; (2) Nhóm động vật mang tính chất đặc hữu của VQG Côn Đảo có Khỉ đuôi dài Côn đảo (*Macaca fascicularis condorensis*), Sóc mun (*Callosciunis finlaysonii*), Sóc đen Côn sơn (*Ratufa bicolor condorensis*), Thạch sùng Côn đảo (*Cyrtodactylus condorensis*), Rắn khiếm Côn đảo (*Oligodon condorensis*) và có 4 loài chim mới chỉ xác định có phân bố ở Côn Đảo như loài Bò câu nicoba (*Caloenas nicobarica*), Chim nhiệt đới (*Phaethon aethereus*), Chim điên bụng trắng (*Sula leucogaster*) và Gầm gi trắng (*Ducula bicolor*), điều này thể hiện tính độc đáo của vùng đảo xa đất liền nhưng có nhiều loài động vật đặc hữu.

- VQG Côn Đảo là khu Ramsar thứ 2.203 của thế giới và khu vực đất ngập nước quan trọng quốc tế thứ 6 của Việt Nam và là khu Ramsar biển đảo đầu tiên của Việt Nam.

- Là VQG có số lượng rùa biển lên đến hàng năm, nơi thực hiện việc bảo tồn và cứu hộ loài Rùa xanh (*Green turtle*) nhiều nhất của Việt Nam và quan trọng của khu vực Đông Nam Á. Là thành viên mạng lưới các Khu bảo tồn rùa biển Ấn Độ Dương – Đông Nam Á (The IOSEA Marine Turtle Site Network). VQG Côn Đảo có 16 bãi cát là nơi hàng năm rùa biển lên để trứng, từ đó nở ra hàng vạn rùa con trở về biển để sinh trưởng, phát triển, số lượng rùa biển lên đến tại VQG Côn Đảo chiếm 90% số lượng rùa biển lên đến tại các bãi biển Việt Nam.

- VQG Côn Đảo là nơi duy nhất của Việt Nam còn phân bố loài Bò Biển (*Dugong dugon*), các loài Cá heo cũng thường xuất hiện ở khu vực này. Khu vực biển Côn Đảo đã được Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên quốc tế xác lập là vùng quan trọng để bảo tồn các loài thú biển (Important Marine Mammal Areas-IMMAs).

- VQG Côn Đảo là sinh cảnh của các quần thể chim biển di cư theo mùa của các loài Nhàn hồng (*Sterna dougallii*), Nhàn nào (*Sterna bergii*), Nhàn Sumatra (*Sterna sumatrana*) với vài chục ngàn cá thể.

- Việc bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên của VQG Côn Đảo gắn liền với việc bảo tồn, tôn tạo và phát triển Di tích lịch sử đặc biệt quốc gia tại huyện Côn Đảo là cơ hội để phát triển du lịch sinh thái, du lịch biển.

- Thảm thực vật rừng của VQG Côn Đảo có vai trò điều tiết, bổ sung nguồn nước ngọt cho các hồ chứa, nước mạch ngang nhằm đảm bảo đời sống của 8.000 người dân tại chỗ và khoảng 300.000 khách du lịch hàng năm đến Côn Đảo và các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của huyện Côn Đảo.

Kết hợp giữa những đặc trưng về địa hình, về khí hậu và tài nguyên tự nhiên là nền tảng thuận lợi để phát triển loại hình du lịch sinh thái, dựa vào thiên nhiên và có những đặc điểm để xây dựng một số dịch vụ du lịch mang tính chất đặc thù của khu rừng đặc dụng vừa có rừng, vừa có biển.

1.4. Nhận xét, đánh giá tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên du lịch sinh thái của VQG Côn Đảo

a) Tiềm năng và khả năng khai thác phát triển du lịch tại VQG Côn Đảo:

- Các hệ sinh thái tự nhiên rất đa dạng và có giá trị cao về đa dạng sinh học: rừng, đất ngập nước và biển. Trong đó, hợp phần rừng là một khu rừng đặc dụng có giá trị bảo tồn quan trọng của quốc gia; hợp phần đất ngập nước là một khu đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (khu Ramsar); hợp phần biển là một khu bảo tồn biển có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế, tiêu biểu là rùa biển, san hô, các thảm cỏ biển và dugon, rất thuận lợi cho việc hình thành các loại hình du lịch sinh thái có đẳng cấp quốc gia, quốc tế, hấp dẫn khách du lịch ưa chuộng các sản phẩm du lịch khám phá thiên nhiên, tìm hiểu các hệ sinh thái tự nhiên.

- Các cảnh quan thiên nhiên đẹp, đa dạng, là một trong số ít khu bảo tồn trong cả nước còn giữ được giá trị hoang sơ của thiên nhiên, tạo nền tảng cho phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái cao cấp, thu hút khách du lịch có trách nhiệm với thiên nhiên và góp phần tôn trọng, gìn giữ giá trị hoang sơ của thiên nhiên VQG Côn Đảo.

- Có các loài động vật, thực vật đặc hữu, quý, hiếm tiêu biểu cho các hệ sinh thái, đã, đang và sẽ trở thành tiềm năng cho đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái như: xem rùa đẻ trứng, lặn xem san hô, leo núi ngắm rừng, du lịch thể thao, khám phá thiên nhiên.

- Có 30 điểm có thể phát triển du lịch sinh thái ở VQG Côn Đảo với loại hình du lịch kết hợp giữa rừng và biển; vừa phát triển các hoạt động du lịch thể thao, khám phá thiên nhiên và nghỉ dưỡng. Có thể cung cấp các sản phẩm có ý nghĩa tầm quốc gia và quốc tế mang đặc thù riêng của VQG Côn Đảo như trải nghiệm cứu hộ rùa biển, khám phá nơi phân bố của bò biển và các rạn san hô.

- Nhiều bãi biển rất hoang sơ, cát mịn, trắng, sạch, không có phù sa. Một số bãi biển nằm sát rừng tự nhiên như bãi Bảy Cạnh, Hòn Cau.

- Môi trường ở Côn Đảo chưa bị ô nhiễm, không khí rất trong sạch. Cuộc sống làng quê trên đảo yên bình, an toàn và thân thiện.

- Có tiềm năng kết nối giữa thiên nhiên hoang dã của VQG Côn Đảo với di tích lịch sử đặc biệt quốc gia là hệ thống nhà tù và các di tích lịch sử trên huyện Côn Đảo góp phần tăng thêm loại hình, sản phẩm và sự lựa chọn của khách du lịch.

- Phát triển du lịch tại Côn Đảo nhận được sự quan tâm của Chính phủ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, huyện Côn Đảo và sự nhìn nhận đúng đắn của các cấp lãnh đạo trong xu thế hội nhập và phát triển lâu dài, cụ thể là:

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 870/QĐ-TTg ngày 10/6/2020 phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Côn Đảo, trong đó tài nguyên du lịch của các hệ sinh thái rừng, biển là nền tảng.

Du lịch, dịch vụ du lịch tại VQG Côn Đảo đã được định hướng là động lực phát triển du lịch của huyện, nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước quan tâm. UBND tỉnh đã ban hành một số cơ chế chính sách thông thoáng về cho thuê môi trường rừng tạo môi trường thuận lợi, hấp dẫn các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh.

VQG Côn Đảo được coi là một điểm du lịch có ý nghĩa đối với chiến lược du lịch tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, tiếp tục khẳng định vị thế của du lịch Côn Đảo trong hệ thống các khu du lịch quốc gia.

Nhận thức về du lịch của người dân trong huyện Côn Đảo đang dần dần được cải thiện, tạo môi trường xã hội thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái theo đúng nguyên tắc, chiến lược, mục tiêu đề ra.

Nhiều nhà đầu tư phát triển du lịch đã và đang quan tâm tới Côn Đảo.

b) Các hạn chế, khó khăn:

Những khó khăn, hạn chế khi phát triển du lịch đối với hầu hết các khu vực này chính là tính nhạy cảm của đa dạng sinh học, địa hình có độ dốc lớn... do vậy, nếu phát triển các loại hình du lịch ở quy mô lớn, tốc độ nhanh, thiếu kiểm soát đều làm phá vỡ nghiêm trọng tới giá trị bảo tồn di tích và cảnh quan.

Các yếu tố thời tiết bất lợi, biến đổi khí hậu toàn cầu được dự báo cũng sẽ là thách thức lớn đối với phát triển du lịch Côn Đảo.

II/- Các hoạt động du lịch sinh thái đã triển khai ở VQG Côn Đảo trong những năm vừa qua

1. Các sản phẩm du lịch sinh thái và dịch vụ du lịch do VQG Côn Đảo tự thực hiện

a) Các sản phẩm du lịch sinh thái

Theo Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc phê duyệt Dự án du lịch sinh thái (DLST) của VQG Côn Đảo đến năm 2020:

- Các sản phẩm DLST đã được xác định là: Du lịch thể thao, tĩnh dưỡng, ngắm cảnh thiên nhiên, đi bộ, leo núi, tắm biển, lặn biển xem san hô, xem rùa đẻ, thả rùa, du lịch kết hợp nghiên cứu khoa học.

- Các dịch vụ du lịch: Hướng dẫn xem rùa đẻ trứng ban đêm tại các đảo; Hướng dẫn thả rùa con về biển tại các đảo; Hướng dẫn viên du lịch sinh thái bằng tiếng Anh; Hướng dẫn viên du lịch về đa dạng sinh học; Dịch vụ tắm nước ngọt tại các đảo nhỏ; Cho thuê hội trường, máy chiếu Projector và màn chiếu; cho thuê dụng cụ, thiết bị bơi, lặn biển xem san hô; cho thuê áo phao, dù, võng, ghế bồng; Cho thuê phương tiện vận chuyển bằng tàu, ca nô, xe ô tô.

b) Các hoạt động du lịch sinh thái do VQG Côn Đảo thực hiện

Sản phẩm 1. Khám phá thiên nhiên trên các tuyến tham quan các đảo:

Từ đảo Côn Sơn đi các đảo như hòn Bảy Cạnh, Hòn Cau, Hòn Tài, Hòn Tre Lớn, hòn Tre Nhỏ... Có các sản phẩm du lịch trên tuyến như:

- Khám phá cảnh quan thiên nhiên rừng, biển ven các đảo.

- Khám phá đời sống hoang dã trong các loại rừng như: xem khi, sóc, các loài chim, chim biển.
- Khám phá rừng ngập mặn tại hòn Bảy Cạnh và đất ngập nước ven biển.
- Khám phá và tìm hiểu công tác bảo tồn rùa biển của Côn Đảo tại các bãi cát của hòn Bảy Cạnh, Hòn Cau, hòn Tre Lớn, Hòn Tài...và tham gia thả rùa con về biển (trong các mùa sinh sản).
- Khám phá các dự án bảo tồn, phục hồi một số loài sinh vật biển, nuôi cấy san hô, di dời, khoanh nuôi những loài hải sản quý hiếm như: trai tai tượng, ốc vú nàng,... do VQG Côn Đảo thực hiện.
- Xem các hang yến tại Vịnh Đầm Tre.

Sản phẩm 2. Giải trí, thư giãn. Có các sản phẩm du lịch.

- Đi bộ, leo núi: Chinh phục đỉnh núi cao nhất của huyện Côn Đảo là núi Thánh Giá; khám phá cảnh quan rừng tự nhiên Núi Chúa; đi bộ thăm quan các sinh cảnh rừng nguyên sinh khu vực Núi Chúa, núi Nhà Bàn, khu vực rừng trong Vườn suu tập thực vật tại bãi Ông Đụng, núi Sở Rầy.
- Tắm biển: tại hòn Bảy Cạnh, Hòn Cau, Hòn Tài, hòn Tre Lớn, hòn Tre Nhỏ, bãi Ông Đụng...bơi, lặn có ống thở xem san hô, cá biển.
- Chụp ảnh lưu niệm các cảnh quan tự nhiên, cảnh quan rừng, biển,...

Sản phẩm 3. Cung cấp các dịch vụ du lịch

- Dịch vụ vận chuyển khách từ đảo Côn Sơn ra các đảo.
- Hướng dẫn xem rùa đẻ trứng ban đêm tại các đảo; thả rùa con về biển.
- Các dịch vụ: Tắm nước ngọt tại các đảo nhỏ; cho thuê dụng cụ, thiết bị bơi, lặn biển xem san hô; chụp ảnh dưới biển, cho thuê áo phao, dù, võng, ghế bó; dịch vụ hướng dẫn viên du lịch sinh thái (tiếng Anh và tiếng Việt).

c) Thực trạng kinh doanh dịch vụ DLST tại VQG Côn Đảo

Năm	Khách du lịch (lượt/người)			Doanh thu (triệu đồng)
	Tổng cộng	Trong nước	Quốc tế	
Năm 2010	11.916	5.152	6.764	1.888
Năm 2011	8.777	6.972	1.805	1.800
Năm 2012	12.894	10.127	2.767	2.350
Năm 2013	12.376	9.314	3.062	2.280
Năm 2014	14.998	9.163	5.835	1.886
Năm 2015	19.753	15.015	4.738	0
Năm 2016	21.182	17.175	4.007	0
Năm 2017	27.183	22.691	4.492	542
Năm 2018	24.936	20.954	3.982	2.158,8
Năm 2019	31.119	24.391	6.728	1.484,4
Năm 2020	31.490	29.109	2.381	2.274,0

(Nguồn: Phòng Du lịch VQG Côn Đảo)

d) Các hoạt động khác

- VQG Côn Đảo đã lập Dự án DLST trong VQG Côn Đảo giai đoạn 2016 – 2020, đã được UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 16/8/2016.

- VQG Côn Đảo xây dựng Phương án giá các dịch vụ DLST gửi Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để đăng ký, kê khai và niêm yết thực hiện từ ngày 01/3/2017 theo hình thức tự tổ chức với các dịch vụ kinh doanh DLST.

- Các sản phẩm dịch vụ DLST đã được phê duyệt tại Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu gồm: Dịch vụ nhân công hướng dẫn xem rùa đẻ trứng ban đêm tại các đảo; Dịch vụ nhân công hướng dẫn thả rùa con về biển; Dịch vụ hướng dẫn viên du lịch sinh thái (tiếng Anh và tiếng Việt); Dịch vụ trọn gói du lịch tham quan, học tập các tuyến điểm; Dịch vụ hướng dẫn đi thực nghiệm hiện trường, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu sinh; Dịch vụ tắm nước ngọt tại các đảo nhỏ; Dịch vụ cho thuê dụng cụ, thiết bị bơi, lặn biển xem san hô; Dịch vụ cho thuê áo phao, dù, võng, ghế bô.

- Bán các sản phẩm lưu niệm (áo thun, mũ, móc khóa, ly, túi xách,...), nước giải khát và nhận bán các mặt hàng ký gửi (ngọc trai Côn Đảo, sâm đất, mật ong...).

- Kinh doanh các mặt hàng, sản phẩm dịch vụ DLST khác theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị được cấp có thẩm quyền cho phép.

2. Các hoạt động cho thuê môi trường rừng đã triển khai

Để tiến hành khai thác các tiềm năng về dịch vụ môi trường rừng phát triển các loại hình và sản phẩm du lịch sinh thái kết hợp bảo tồn đa dạng sinh học tại VQG Côn Đảo, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 và Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 phê duyệt Đề án cho thuê môi trường rừng để kinh doanh DLST kết hợp bảo tồn thiên nhiên tại VQG Côn Đảo giai đoạn đến năm 2020, đã phê duyệt 19 khu vực cho thuê môi trường rừng (gồm: Đàm Tre, bãi Ông Cường, Suối Ót, bãi Đàm Trầu Nhỏ, Đất Thấm – Bãi Bàng, bãi Ông Câu, Bãi Dài – Bãi Mới, bãi Đá Cuội – Suối Thị, Bãi Nhát – Bến Đàm, Đá Trắng, bãi Cát Lớn – Hòn Bà, Bãi Dương, hòn Tre Lớn, Hòn Tài, Hòn Cau, Ông Đụng, Sở Rẫy và Mũi Chim Chim) với tổng diện tích khoảng 950 ha.

Đến thời điểm tháng 9/2019, có 23 nhà đầu tư gửi hồ sơ xin chủ trương nghiên cứu, lập dự án đầu tư DLST tại các vị trí trong VQG Côn Đảo theo hình thức thuê môi trường rừng đã được quy hoạch, trong đó có: 06 dự án đã được chấp nhận phương án đầu tư và cấp giấy Chứng nhận đầu tư; 17 dự án đã có văn bản của UBND tỉnh ủng hộ chủ trương cho phép khảo sát, xây dựng dự án. Hiện chỉ có 01 nhà đầu tư đã kiên trì, quyết liệt phối hợp với Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo và các Sở ngành liên quan triển khai các thủ tục thuê môi trường rừng nhưng do Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí VQG Côn Đảo đến năm 2030 chưa được phê duyệt nên không có căn cứ pháp lý để hoàn thiện hồ sơ thủ tục dự án và thực hiện đầu tư. Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ góp phần làm đa dạng các sản phẩm, các loại hình DLST trong VQG Côn Đảo.

Luật Lâm nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/01/2019. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Tại Nghị định này đã quy định trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng (Điều 14) và việc quản lý xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng (Điều 15). Thực hiện các văn bản pháp lý trên, UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã có Công văn số 5905/UBND-VP ngày 18/6/2019 về việc khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp tại huyện Côn Đảo, tại Khoản 1 của công văn này đã quy định: Tạm dừng thu hút đầu tư mới vào 19 khu vực cho thuê môi trường rừng trong khi chờ Ban quản lý VQG Côn Đảo lập Phương án quản lý rừng bền vững theo chủ trương của UBND tỉnh tại văn bản số 1917/UBND-VP ngày 17/3/2019.

Do vậy, các dự án cho thuê môi trường rừng tạm dừng thực hiện chờ Phương án quản lý rừng bền vững và Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại VQG Côn Đảo giai đoạn 2020 – 2030 được phê duyệt.

3. Nhận xét, đánh giá về các hoạt động DLST và cho thuê môi trường rừng đã triển khai ở VQG Côn Đảo trong những năm vừa qua

3.1. Đánh giá các hiệu quả về kinh tế, môi trường, xã hội của các hoạt động DLST do chủ rừng tự thực hiện – Các thành công, tồn tại, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm

Nhìn chung, lượng khách đến thăm quan VQG Côn Đảo tăng qua các năm và tăng mạnh trong những năm gần đây do điều kiện giao thông giữa đất liền và Côn Đảo được cải thiện còn có sự nỗ lực giới thiệu, quảng bá đã giúp du khách biết và đến tham quan VQG Côn Đảo ngày càng nhiều, là điều kiện thuận lợi để tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái trong thời gian tới.

Hoạt động du lịch của VQG Côn Đảo đang ở giai đoạn bắt đầu, nguồn thu từ du lịch sinh thái (thu phí tham quan, các dịch vụ du lịch) còn khiêm tốn nhưng nó có ý nghĩa khá quan trọng, đóng góp nguồn thu cho VQG là cơ sở để từng bước thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính, gắn thu bù chi, đóng góp một phần ngân sách của địa phương và đầu tư lại cho bảo tồn đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức của VQG Côn Đảo.

Ngoài ra, còn các giá trị rất lớn khác chưa được tính đến đó là nâng cao sự hiểu biết của khách du lịch về tài nguyên rừng, biển, quảng bá những giá trị của rừng, biển đến các khách du lịch khác thông qua việc trao đổi, truyền miệng.

Mặc dù tiềm năng DLST của VQG Côn Đảo rất đa dạng và phong phú, nhưng nhìn chung vẫn chưa thực sự phát triển, thiếu các điểm trung tâm và điểm đến du lịch có tính đặc trưng cao, đẳng cấp chất lượng quốc tế. Các hoạt động du lịch mới chỉ dựa vào thiên nhiên, việc tôn tạo, cải tạo, xây dựng thành những điểm du lịch chuẩn mực, cao cấp chưa thực hiện được.

3.2. Tồn tại, nguyên nhân chủ yếu

Những yếu tố quan trọng tạo nên sự hài lòng của du khách, tạo uy tín, thương hiệu của điểm đến du lịch, là lợi thế trong kinh doanh du lịch của VQG Côn Đảo:

- Về vị trí địa lý: Các đảo của VQG Côn Đảo nằm tách rời nhau, phải di chuyển mất nhiều thời gian, đặc biệt là những ngày biển động nên khách không có nhiều thời gian tham quan, vui chơi, trải nghiệm.

- Về cơ sở hạ tầng: Hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất du lịch chưa đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của du lịch như hệ thống các cầu tàu trên các đảo, các tuyến đường du lịch trên các đảo; các trang thiết bị phục vụ cho du lịch còn hạn chế như các thiết bị lặn biển, chụp ảnh, quay phim dưới biển; các chòi quan sát trên các đảo...

- Về các sản phẩm du lịch sinh thái: Trên các đảo, các tuyến vẫn chưa có điểm dừng đúng với tiêu chuẩn của du lịch sinh thái, chưa có các điểm, khu giải trí, vui chơi. Do vậy, việc khai thác sức hấp dẫn của từng điểm và các sản phẩm du lịch chính bị hạn chế, thiếu sức thu hút và hấp dẫn khách du lịch, cũng như thoả mãn các nhu cầu tham quan của du khách.

- Về dịch vụ du lịch: Còn nhiều hạn chế như chưa có điểm mua sắm, nghỉ dưỡng đạt chất lượng để du khách trải nghiệm. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, sản phẩm quà biếu, tặng... chưa được đầu tư tương xứng.

- Về tổ chức, quản lý, nguồn nhân lực và mức độ chuyên nghiệp trong hoạt động dịch vụ du lịch sinh thái: kinh nghiệm quản lý, kinh doanh và trình độ nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, người lao động trong lĩnh vực du lịch còn nhiều hạn chế. Trong đó, “điểm nghẽn” đáng bàn là kỹ năng phục vụ, giao tiếp, trình độ ngoại ngữ, trình độ hiểu biết về đa dạng sinh học còn yếu (thực vật rừng, đời sống của một số loài động vật hoang dã trên rừng, dưới biển). Công tác đào tạo nhân lực phục vụ du lịch sinh thái, quản lý du lịch sinh thái bền vững chưa có kế hoạch chi tiết và đầy đủ.

- Việc đầu tư phát triển du lịch chưa tương xứng do thiếu vốn, việc thu hút các nguồn lực xã hội vào đầu tư phát triển du lịch còn chậm do các thủ tục và các chính sách quy định của Nhà nước.

- Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch chưa được quan tâm đầu tư tương xứng.

- Tính mùa vụ: Du lịch tại VQG Côn Đảo có tính mùa vụ rõ rệt. Gần nửa số khách du lịch tới VQG Côn Đảo trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7. Nguyên nhân chủ yếu là do thời tiết đẹp và biển lặng, thời gian này là mùa du lịch hè đối với người Việt Nam. Ngược lại khoảng thời gian từ tháng 12 đến tháng 2 thời tiết biển động và thường có sóng lớn nên lượng khách tới Côn Đảo nói chung, VQG Côn Đảo nói riêng thấp.

3.3. Nhận xét về kết quả, tồn tại và bài học kinh nghiệm về các hoạt động cho thuê môi trường rừng đã triển khai

Việc cho thuê môi trường rừng để kinh doanh DLST là cần thiết và có cơ sở để thực hiện. Nhằm:

- Thu hút, xã hội hóa vốn đầu tư từ các nhà đầu tư, doanh nghiệp để phát triển du lịch, điều cần thiết là cần phải có các tiêu chí, cơ chế rõ ràng, minh bạch, công bằng về nghĩa vụ và lợi ích trong việc khai thác, hưởng lợi ích từ rừng.

- Tranh thủ học tập các kinh nghiệm của nhà đầu tư, doanh nghiệp trong xây dựng phương án, tổ chức, hoạt động về dịch vụ, du lịch hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững.

- Cho thuê môi trường rừng sẽ góp phần tăng số lượng khách đến VQG do sản phẩm du lịch, dịch vụ phong phú và đa dạng.

- Góp phần xã hội hóa công tác quản lý, bảo vệ, PCCCR.

- Góp phần tạo cơ hội việc làm cho người dân địa phương thông qua các dịch vụ du lịch như bán hàng, hướng dẫn du lịch, dịch vụ ăn uống... giúp người dân tăng thu nhập, giảm thiểu sức ép lên tài nguyên rừng, biển.

3.4. Khái quát về Vườn quốc gia Côn Đảo

a) Vị trí địa lý

Vườn quốc gia Côn Đảo thuộc địa bàn hành chính của huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tọa độ địa lý:

Từ 8°34' đến 8°49 vĩ độ Bắc

Từ 106°31' đến 106°45' kinh độ Đông

b) Phạm vi quản lý

Tổng diện tích tự nhiên: 19.883,15 ha, gồm:

- Phần diện tích bảo tồn rừng trên các hòn đảo: 5.883,15 ha

- Phần diện tích bảo tồn biển: 14.000,00 ha

Ngoài ra, diện tích vùng đệm trên biển là: 20.500 ha

c) Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của VQG Côn Đảo

Cơ cấu tổ chức của Ban quản lý VQG Côn Đảo được quy định tại Quyết định số 3015/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý VQG Côn Đảo.

Cơ cấu tổ chức:

- Ban giám đốc: Gồm Giám đốc và không quá 02 Phó giám đốc. Giám đốc đồng thời là Hạt trưởng Hạt kiểm lâm VQG Côn Đảo.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Phòng Tổ chức - Hành chính.

+ Phòng Kế hoạch – Tài chính.

+ Phòng Bảo tồn và Hợp tác quốc tế

+ Phòng Du lịch sinh thái và Giáo dục môi trường

- Đơn vị trực thuộc: Hạt Kiểm lâm VQG Côn Đảo. Có 12 Trạm, Tổ kiểm lâm trực thuộc.

Chức năng:

VQG Côn Đảo là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Có chức năng nhiệm vụ của chủ rừng, có trách quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học rừng, biển, đất ngập nước; Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, dịch vụ du lịch sinh thái; Cung ứng dịch vụ môi trường rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp và các quy định có liên quan.

VQG Côn Đảo chịu sự quản lý trực tiếp của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT.

VQG Côn Đảo có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc, Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ:

- Quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng bền vững theo Quy chế quản lý rừng, quy định của Luật Lâm nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Thực hiện quy định về theo dõi diễn biến rừng; bảo tồn đa dạng sinh học và khai thác hợp lý, bền vững thực vật rừng, động vật rừng, các giá trị cảnh quan thiên nhiên theo quy định; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng.

- Tổ chức công tác bảo tồn, bảo vệ, tái tạo, phục hồi phát triển các loài động, thực vật thủy sinh, hệ sinh thái biển, cứu hộ các loài nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật; quan trắc, thu thập thông tin, số liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học, chất lượng môi trường nước.

- Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững và thực hiện phương án được phê duyệt.

- Thực hiện cho thuê môi trường rừng sau khi có dự án được duyệt; hợp tác, liên kết kinh doanh tổ chức các hoạt động DLST, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định pháp luật.

- Tổ chức các hoạt động dịch vụ DLST, dịch vụ lưu trú gắn với tuyên truyền giáo dục môi trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Thực hiện tuyên truyền, giáo dục môi trường và tổ chức các hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác giảng dạy, thực tập; Hợp tác trong nước, quốc tế về bảo tồn thiên nhiên.

- Lập các dự án đầu tư, quy hoạch, kế hoạch, phương án bảo vệ và phát triển Vườn quốc gia trình cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Quản lý, bảo vệ và sử dụng bền vững khu Ramsar VQG Côn Đảo.

- Quản lý công chức, viên chức, người lao động và thực hiện các chế độ, chính sách về tiền lương, khen thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm

thất nghiệp...đối với công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật.

- Quản lý tài chính, tài sản công của đơn vị theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao theo quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2020 – 2022 cho Ban quản lý VQG Côn Đảo.

Chương 2

NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ Ở VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO GIAI ĐOẠN 2020-2030

I/- Căn cứ xây dựng Đề án

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Lâm nghiệp 2017;
- Luật Bảo vệ môi trường 2014;
- Luật Du lịch 2017;
- Luật Thủy sản 2017;
- Nghị định số 168/2017/NĐ - CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;
- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019 của Chính phủ về việc Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;
- Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29/7/2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước;
- Quyết định số 870/QĐ-TTg ngày 17/6/2015, Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2030”.
- Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 25/9/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025.
- Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 3015/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban quản lý VQG Côn Đảo;

- Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững VQG Côn Đảo đến năm 2030.

- Công văn số 6086/UBND-VP ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chấp thuận chủ trương lập Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại VQG Côn Đảo giai đoạn 2020 - 2030.

- Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí lập Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí VQG Côn Đảo giai đoạn 2020 - 2030.

2. Cơ sở khoa học và thực tiễn

a) Vị trí địa lý của huyện Côn Đảo trong phát triển du lịch và kinh tế-xã hội của huyện Côn Đảo và tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Côn Đảo là một huyện đảo thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nằm ở vùng Đông Nam nước ta, có tọa độ 8⁰36' đến 8⁰49' vĩ độ Bắc và 106⁰31' đến 106⁰46' kinh độ Đông, cách thành phố Vũng Tàu 185 km, cách thành phố Hồ Chí Minh 230 km và cách cửa sông Hậu Giang 83 km.

Côn Đảo là nút giao thông trên biển thuận lợi với vùng biển phía Nam là cửa ngõ với các nước ASEAN. Côn Đảo nằm trên ngã tư đường biển quốc tế.

b) Du lịch của Côn Đảo trong Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam

Với tiềm năng du lịch đặc sắc về tự nhiên và nhân văn, trong đó nổi bật là Di tích lịch sử Quốc gia Đặc biệt Nhà tù Côn Đảo và các giá trị cảnh quan, sinh thái biển, đảo của VQG Côn Đảo được xác định là một cực của vùng trọng điểm phát triển du lịch Việt Nam và là một trong số các khu du lịch chuyên đề cấp quốc gia đã được xác định trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam. Phát triển du lịch Côn Đảo sẽ thu hút khách du lịch quốc tế đến tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nói riêng và Việt Nam nói chung, góp phần nâng cao vị thế du lịch Việt Nam trên trường quốc tế.

c) Phát triển du lịch của Côn Đảo trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Một trong những mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện Côn Đảo nói riêng và tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nói chung đến năm 2030 là phát triển mạnh các ngành dịch vụ cả về quy mô, loại hình và chất lượng để trước hết khắc phục tình trạng yếu kém của kết cấu hạ tầng, sau đó dần dần đáp ứng nhu cầu hưởng thụ các dịch vụ vui chơi giải trí ngày càng cao của khách du lịch.

Phát triển du lịch và dịch vụ du lịch huyện Côn Đảo sẽ góp phần tích cực vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương; tăng tỉ trọng đóng góp của ngành trong cơ cấu kinh tế chung; tăng nguồn thu ngoại tệ cho ngân sách; tạo

thêm nhiều công ăn việc làm cho người lao động; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân địa phương; tôn tạo và phát huy giá trị các di tích, cảnh quan, môi trường, các giá trị sinh thái góp phần tích cực vào công cuộc xoá đói giảm nghèo đối với cộng đồng dân cư. v.v...phù hợp chính sách phát triển kinh tế các tỉnh vùng biên giới, hải đảo của Đảng và Nhà nước.

Cùng với sự phát triển du lịch và dịch vụ tại các khu du lịch khác của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu như Long Hải - Phước Hải, Núi Dinh, núi Minh Đạm, Bình Châu – Phước Bửu v.v..phát triển du lịch ở huyện Côn Đảo có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện đảo Côn Đảo nói riêng và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nói chung.

Nằm trên đường hàng hải quốc tế và trên vùng biển giàu tiềm năng về hải sản, Côn Đảo có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội không chỉ của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu mà còn của khu vực phía Nam và cả nước.

d) Vai trò của du lịch Côn Đảo trong việc bảo tồn và phát các giá trị cảnh quan, giá trị di tích lịch sử văn hóa Côn Đảo

Với các giá trị đặc biệt về cảnh quan và đa dạng sinh học, VQG Côn Đảo được xác định là trọng điểm trong Kế hoạch hành động quốc gia về đa dạng sinh học và Chiến lược GEF cấp quốc gia được Chính phủ phê duyệt tháng 12/1995; được Ngân hàng Thế giới (WB) đưa vào danh sách vùng biển ưu tiên bảo vệ trên phạm vi toàn cầu (2005); và đang lập hồ sơ đề cử công nhận là Vườn di sản ASEAN (AHP).

Ngoài chức năng bảo vệ và bảo tồn tính đa dạng sinh thái của các môi trường sống của động, thực vật trên đảo nổi và trên biển, VQG Côn Đảo có chức năng tôn tạo Khu Di tích lịch sử cấp Quốc gia đặc biệt, trong đó rừng là những di tích vật thể gắn liền với di tích Nhà tù Côn Đảo.

d) Mối quan hệ giữa du lịch với các ngành kinh tế và xã hội khác

Đối với huyện Côn Đảo, do xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn vì vậy phát triển du lịch sẽ là động lực để phát triển các ngành kinh tế liên quan như giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường.

Ngược lại hoạt động du lịch đòi hỏi phát triển các ngành dịch vụ khác như nuôi trồng hải sản, đánh bắt hải sản, phát triển nông nghiệp sạch tại địa phương...

Du lịch Côn Đảo cần được phát triển trong mối quan hệ hài hòa với các ngành kinh tế khác để bảo đảm sự cân bằng sinh thái của huyện Côn Đảo.

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp có tác động trực tiếp đến các ngành kinh tế - xã hội khác.

e) Vị trí, vai trò của du lịch tại Côn Đảo đối với an ninh quốc phòng

Côn Đảo không những có vị trí quan trọng về du lịch mà còn có vị trí chiến lược đối với an ninh quốc phòng vùng biển và hải đảo Việt Nam. Phát triển du lịch Côn Đảo khẳng định chủ quyền lãnh thổ vùng biển quốc gia Việt Nam góp phần giữ vững an ninh quốc phòng và đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

Nằm ở vị trí tiền tiêu của Tổ quốc, Côn Đảo là một trong những vọng gác về an ninh, an toàn vùng biển Việt Nam. Chính vì vậy phát triển du lịch cần phải bảo đảm giữ vững an ninh quốc phòng vùng biển Việt Nam. Thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển du lịch đi đôi với đảm bảo an ninh quốc phòng tại Côn Đảo và vùng biển phía Tây Nam của Việt Nam.

II/-Định hướng phát triển du lịch sinh thái ở VQG Côn Đảo

- Phát huy mọi nguồn lực, tiềm năng lợi thế của VQG Côn Đảo để phát triển du lịch với nhịp độ nhanh, theo hướng dịch vụ chất lượng cao, chú trọng phát triển khách nội địa, tăng cường thu hút khách du lịch quốc tế.

- Phát triển du lịch VQG Côn Đảo với tầm nhìn dài hạn, hướng tới hiện đại, trong thế ổn định, bền vững có hiệu quả với những bước đi thích hợp, mang tính đột phá ngay từ giai đoạn đầu, tạo điều kiện khai thác tốt tiềm năng và lợi thế của hệ sinh thái tự nhiên về rừng, biển tại Côn Đảo.

- Phát triển du lịch Côn Đảo gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị sinh thái và di tích lịch sử văn hoá của huyện Côn Đảo; gắn với lợi ích cộng đồng dân cư, với quốc phòng an ninh; bảo đảm trật tự an toàn xã hội vùng biển, hải đảo.

III/-Mục tiêu phát triển DLST ở VQG Côn Đảo

1. Các mục tiêu phát triển DLST giai đoạn đến năm 2030

- Khai thác các tiềm năng tự nhiên về cảnh quan, môi trường và sự đa dạng về tài nguyên tự nhiên của hệ sinh thái rừng, biển, đất ngập nước, di tích lịch sử để phát triển du lịch sinh thái.

- Thông qua phát triển du lịch góp phần tuyên truyền, giáo dục cho người dân và du khách các giá trị về tự nhiên, văn hóa, lịch sử và nhân văn của Côn Đảo để nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường, lịch sử, nhân văn.

- Phát triển các loại hình và sản phẩm du lịch phục vụ nghỉ ngơi, giải trí, tham quan, học tập và nghiên cứu khoa học, làm phong phú thêm các hoạt động du lịch của huyện Côn Đảo.

- Tạo cơ sở pháp lý để thu hút đầu tư từ các nguồn vốn: Ngân sách nhà nước, vốn các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước để tạo nguồn lực cho việc xây dựng và phát triển ngành du lịch Côn Đảo theo hướng bền vững.

- Nâng cao năng lực quản lý cho Ban quản lý VQG Côn Đảo.

2. Các chỉ tiêu phát triển DLST giai đoạn đến năm 2030

- Tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động DLST do Ban quản lý VQG Côn Đảo tự thực hiện, phấn đấu đạt số lượng thu sau khi hết bị tác động của dịch COVID-19 bằng hoặc hơn những năm trước dịch.

- **Giai đoạn đầu cho khoảng 05 nhà đầu tư thuê môi trường rừng để kinh doanh DLST, nghỉ dưỡng, giải trí. Không cho thuê ào ạt.** Vừa làm, vừa rút kinh nghiệm dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá.

- Phân đầu sử dụng nguồn thu từ DLST để tăng tỷ lệ tự chủ tài chính và phục vụ trực tiếp cho các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Các cán bộ trực tiếp làm công tác du lịch sinh thái sẽ được nâng cao trình độ và kỹ năng tổ chức hoạt động du lịch bài bản hơn, từng bước đăng cấp hơn và việc quảng bá, tiếp thị sẽ chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

IV/-Đánh giá các yếu tố tác động đến phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí ở VQG Côn Đảo giai đoạn 2021-2030

1. Các yếu tố chủ quan

- Ban quản lý VQG Côn Đảo đã coi việc phát triển DLST là một trong những nhiệm vụ quan trọng của đơn vị. Đã thành lập một Phòng Du lịch sinh thái và giao nhiệm vụ cho các CBNV của Phòng thực hiện và cho phép sử dụng một phần nguồn thu để hợp đồng lao động với các cá nhân có nghiệp vụ giỏi về du lịch.

- Việc tổ chức thực hiện các sản phẩm du lịch đã có nền nếp từ nhiều năm trước và luôn luôn đặt yêu cầu phải bảo tồn để làm du lịch và phát triển du lịch để phục vụ công tác bảo tồn thiên nhiên.

- Du lịch ở VQG Côn Đảo đã có thương hiệu, dù còn khá khiêm tốn. Nhiều du khách khi đến Côn Đảo đã tìm hiểu và tự liên hệ tham gia các tour du lịch của Vườn quốc gia. Hoặc nhiều du khách đã đặt tour theo kế hoạch của cá nhân, gia đình hoặc nhóm du lịch.

- Ban quản lý VQG Côn Đảo đã xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn đến năm 2030. Phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt, là căn cứ pháp lý quan trọng cho việc xây dựng và thực hiện Đề án du lịch sinh thái.

2. Các yếu tố khách quan

a) Thuận lợi:

- Tài nguyên thiên nhiên ở Côn Đảo còn hoang sơ. Trong 34 vườn quốc gia của Việt Nam có lẽ VQG Côn Đảo là một khu rừng đặc dụng còn giữ được sự hoang sơ, nên rất hấp dẫn khách du lịch.

- Có nhiều đường bay và đường thủy đến Côn Đảo từ Hà Nội, TP.HCM, Cần Thơ, Sóc Trăng, do đó thuận tiện cho du khách ở các vùng, miền có kế hoạch đi du lịch Côn Đảo.

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tổng thể xây dựng Khu du lịch quốc gia Côn Đảo tạo nền tảng và định hướng chiến lược cho phát triển du lịch của cả vùng Côn Đảo một cách đồng bộ, hiệu quả.

- Hoạt động DLST ở rừng đặc dụng đã được quy định cụ thể hơn trong Luật Lâm nghiệp và Nghị định 156/2018/NĐ-CP làm căn cứ pháp lý quan trọng cho tổ chức chủ rừng yên tâm tiến hành các hoạt động du lịch.

b) Khó khăn:

- Du lịch ở Côn Đảo chịu tác động bởi điều kiện khí hậu, thời tiết, nên hàng năm chỉ có thời gian thuận lợi nhất từ tháng 5 đến tháng 8.

- Dù Nghị định 156/2018/NĐ-CP đã quy định nhiều quyền cho chủ rừng làm du lịch sinh thái nhưng còn nhiều vấn đề vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể nên chủ rừng khó thể hoặc không thể thực hiện, như: Quy định cơ chế nào để xác định 1% doanh thu tính giá thuê môi trường rừng; Quy định cơ chế nào để thực hiện đầu giá khi có nhiều nhà đầu tư thuê môi trường rừng; Quy định, hướng dẫn thực hiện liên kết trong kinh doanh du lịch sinh thái;...v...v...

V/-Nội dung phát triển các điểm và tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí ở Vườn quốc gia Côn Đảo giai đoạn 2021-2030

Luật Du lịch (2017) định nghĩa (Điều 3): ‘Điểm du lịch là nơi có tài nguyên du lịch được đầu tư, khai thác phục vụ khách du lịch’.

Luật này không có định nghĩa về tuyến du lịch.

UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã ban hành Quyết định 1668/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững VQG Côn Đảo giai đoạn đến năm 2030, trong đó quy định cụ thể các điểm DLST và tuyến DLST.

Trong khuôn khổ Đề án này, điểm và tuyến du lịch được hiểu như sau:

- Điểm du lịch là nơi có các tài nguyên rừng, đất ngập nước và biển, có tiềm năng tạo ra các sản phẩm du lịch sinh thái và cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái.

- Tuyến du lịch là lộ trình đưa du khách đi tham quan các địa điểm có cảnh quan thiên nhiên rừng, biển đẹp, tài nguyên du lịch đa dạng và hấp dẫn để phục vụ loại du lịch giải trí, khám phá thiên nhiên.

Tại Quyết định 1668/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững VQG Côn Đảo giai đoạn đến năm 2030 UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã phê duyệt 20 điểm du lịch (cho thuê môi trường rừng) và 17 tuyến du lịch sinh thái.

1. Các điểm du lịch sinh thái (cho thuê môi trường rừng)

1.1. Trên đảo Côn Sơn

1.1.1. Các sản phẩm du lịch có tiềm năng phát triển

- Khu vực đảo Côn Sơn không giáp biển: Phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái dưới tán rừng: Du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn, ngắm cảnh; Du lịch thể thao: Đi bộ trong rừng, leo núi, yoga, thiền; Khám phá thiên nhiên, quan sát động vật hoang dã kết hợp tham quan các điểm di tích lịch sử, văn hóa và các thắng cảnh khác của Côn Đảo.

- Khu vực đảo Côn Sơn tiếp giáp biển: Du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn, ngắm cảnh; Du lịch thể thao: Đi bộ trong rừng, leo núi, yoga, thiền; Khám phá thiên nhiên, quan sát động vật hoang dã; Du lịch thể thao biển như: tắm biển, bơi có ống thở, lặn có bình dưỡng khí xem san hô và sinh vật biển.

1.1.2. Các điểm du lịch (cho thuê môi trường rừng)

(1) Khu vực Sở Rẫy

Loại đất loại rừng	Phân khu chức năng: Phân khu Dịch vụ hành chính (ha)
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX trung bình	27,36
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo	3,74
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo kiệt	0,48
- Đất khác	0,14
Tổng diện tích	31,72

(2) Khu vực Ma Thiên Lãnh

Loại đất loại rừng	Phân khu chức năng: Phân khu Dịch vụ hành chính (ha)
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX trung bình	3,16
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo kiệt	11,46
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo	1,98
Tổng diện tích	16,6

(3) Khu vực Bãi Dài, Bãi Mới

Loại đất loại rừng	Phân khu chức năng		
	Phân khu DVHC (ha)	Phân khu PHST (ha)	Tổng diện tích (ha)
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX trung bình	8,36	9,52	17,88
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo	5,84	7,46	13,3
- Đất trồng núi đá	2,12	-	2,12
Tổng diện tích	16,32	16,98	33,3

(4) Khu vực Bãi Đàm Trầu Nhỏ

Loại đất loại rừng	Phân khu chức năng: Phân khu Dịch vụ hành chính (ha)
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX trung bình	36,05
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo	9,99
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo kiệt	5,94
- Đất trồng núi đá	2,4
- Bãi cát	2,14
Tổng diện tích	56,52

(5) Khu vực Bãi Nhát, Bến Đàm

Loại đất loại rừng	Phân khu chức năng: Phân khu Dịch vụ hành chính (ha)
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX trung bình	5,28
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo	10,48
- Đất trồng núi đá	24,19
- Bãi cát	1,33
- Đất khác	0,21
Tổng diện tích	41,49

(6) Khu vực Bãi Ông Cường

Loại đất loại rừng	Phân khu chức năng: Phân khu Dịch vụ hành chính (ha)
- Rừng tre nửa núi đá	25,74
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX trung bình	3,97
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo	21,24
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo kiệt	12,58
- Đất trống núi đá	3,38
Tổng diện tích	66,91

(7) Khu vực Đá Cuội, Suối Thị

Loại đất loại rừng	Phân khu chức năng: Phân khu Dịch vụ hành chính (ha)
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX trung bình	5,77
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo kiệt	21,26
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo	9,08
- Bãi cát	0,96
- Đất trống núi đá	4,5
- Đất khác	0,51
Tổng diện tích	42,08

(8) Khu vực Đá Trắng

Loại đất loại rừng	Phân khu chức năng: Phân khu Dịch vụ hành chính (ha)
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX trung bình	0,07
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo kiệt	23,99
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo	0,63
Tổng diện tích	24,69

(9) Khu vực Vịnh Đầm Tre

Loại đất loại rừng	Phân khu chức năng		
	PK DVHC (ha)	PK PHST (ha)	Tổng diện tích (ha)
- Rừng ngập mặn nghèo	3,05	3,22	6,27
- Rừng tre nửa tự nhiên núi đá		16,25	16,25
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX trung bình	3,88	2,76	6,64
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo	3,33	10,75	14,08
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo kiệt	21,18	57,87	79,05
- Đất trống núi đá	10,58	0,5	11,08
Tổng diện tích	42,02	91,35	133,37

(10) Khu vực Đất Thảm, Bãi Bàng

Loại đất loại rừng	Phân khu chức năng: Phân khu Dịch vụ hành chính (ha)
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX giàu	0,13
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX trung bình	17,89
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo	11,1
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo kiệt	17,5
- Đất trống núi đá	4,94
Tổng diện tích	51,56

(11) Khu vực Mũi Chim Chim

Loại đất loại rừng	Phân khu chức năng: Phân khu Dịch vụ hành chính (ha)
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo	5,95
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo kiệt	0,76
- Đất trống núi đá	2,65
Tổng diện tích	9,36

(12) Khu vực Ông Câu

Loại đất loại rừng	Phân khu chức năng		
	PK DVHC (ha)	PK PHST (ha)	Tổng diện tích (ha)
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX trung bình	22,27	9,89	32,16
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo	2,97	0,74	3,71
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo kiệt	0,34		0,34
- Đất trống núi đá	1,67		1,67
Tổng	24,95	10,63	37,88

(13) Khu vực Ông Đụng

Loại đất loại rừng	Phân khu chức năng: Phân khu Dịch vụ hành chính (ha)
- Rừng ngập mặn nghèo	1,3
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX trung bình	27,72
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo	8,74
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo kiệt	24,56
- Đất khác	0,63
- Đất trống núi đá	5,12
Tổng diện tích	68,07

(14) Khu vực Suối Ớt

Loại đất loại rừng	Phân khu chức năng		
	PK DVHC (ha)	PK PHST (ha)	Tổng diện tích (ha)
Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo	9,78	9,52	19,3
Đất trống núi đá	3,2	0,08	3,28
Tổng diện tích	12,98	9,6	22,58

1.2. Trên các đảo nhỏ

1.2.1. Các sản phẩm du lịch có tiềm năng phát triển

Du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn, ngắm cảnh; Du lịch thể thao: Đi bộ trong rừng, leo núi, yoga, thiền; Khám phá thiên nhiên, quan sát động vật hoang dã, ngắm mặt trời mọc, lặn; Du lịch thể thao dưới biển: Chèo thuyền, tắm biển, bơi, lặn xem san hô; dugong; Trải nghiệm cứu hộ, thả rùa về biển.

1.2.2. Các điểm du lịch (cho thuê môi trường rừng)

(15) Khu vực Bãi Cát Lớn (Hòn Bà)

Loại đất loại rừng	Phân khu chức năng: Phân khu Dịch vụ hành chính (ha)
- Rừng ngập mặn nghèo	0,31
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo	17,93
- Đất trồng núi đá	1,58
Tổng diện tích	19,82

(16) Khu vực Bãi Dương (Hòn Bể Cạnh)

Loại đất loại rừng	Phân khu chức năng: Phân khu Dịch vụ hành chính (ha)
- Rừng ngập mặn nghèo	0,67
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX trung bình	17,04
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo	31,72
- Đất trồng núi đá	4,61
Tổng diện tích	54,04

(17) Khu vực Hòn Cau

Loại đất loại rừng	Phân khu chức năng		
	PK DVHC (ha)	PK PHST (ha)	Tổng diện tích (ha)
- Rừng cau dừa trồng cận	10,06		10,06
- Rừng tre nứa tự nhiên núi đá	2,13		2,13
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo kiệt	13,53	4,35	17,88
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo	24,68	30,76	55,44
- Bãi cát	2,95		2,95
- Đất khác	0,34		0,34
- Đất trồng núi đá	7,09	4,03	11,12
Tổng diện tích	60,78	39,14	99,92

(18) Khu vực Hòn Tài

Loại đất loại rừng	Phân khu chức năng: Phân khu Dịch vụ hành chính (ha)
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo	18,07
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo kiệt	9,6
- Bãi cát	0,52
- Đất trồng núi đá	5,4
Tổng diện tích	33,59

(19) Khu vực Hòn Tre Lớn

Loại đất loại rừng	Phân khu chức năng: Phân khu Dịch vụ hành chính (ha)
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX trung bình	0,37
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo	14,57
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo kiệt	9,06
- Bãi cát	0,46
- Đất trồng núi đá	8,54
Tổng diện tích	31,00

(20) Khu vực Hòn Tre Nhỏ

Loại đất loại rừng	Phân khu chức năng: Phân khu Dịch vụ Hành chính (ha)
- Rừng tre nửa núi đá	6,51
- Rừng gỗ tự nhiên núi đá LRTX nghèo	1
- Đất trồng núi đá	4,22
Tổng diện tích	11,73

2. Các tuyến du lịch sinh thái**2.1. Các tuyến đưa du khách đi từ đảo Côn Sơn đến các đảo nhỏ**

- Tuyến 1: Đảo Côn Sơn – các đảo nhỏ
Tuyến 2: Đảo Côn Sơn – Hòn Tài – hòn Bảy Cạnh
Tuyến 3: Đảo Côn Sơn – hòn Bảy Cạnh – Hòn Cau
Tuyến 4: Đảo Côn Sơn – hòn Tre Lớn – hòn Tre Nhỏ
Tuyến 5: Đảo Côn Sơn – Bãi Dương – vịnh Đầm Tre
Tuyến 6: Côn Sơn – Hòn Bà– hòn Tre Lớn
Tuyến 7: Côn Sơn – Hòn Trúng – Đầm Tre

2.2. Các tuyến du lịch trên đảo Côn Sơn

- Tuyến 8: Ma Thiên Lãnh – Hang Đức Mẹ - Ông Đụng
Tuyến 9: Ma Thiên Lãnh – Hang Đức Mẹ - Đất Thấm – Bãi Bàng
Tuyến 10: Ma Thiên Lãnh – bãi Đầm Trầu – bãi Ông Cường
Tuyến 11: Ma Thiên Lãnh – hồ An Hải – núi Thánh Giá
Tuyến 12: Ma Thiên Lãnh – Sở Rẫy – Bãi Ông Đụng
Tuyến 13: Ma Thiên Lãnh – Mũi Cá Mập – Bến Đầm – Hòn Bà
Tuyến 14: Ma Thiên Lãnh – Suối Ốt – vịnh Đầm Tre
Tuyến 15: Ma Thiên Lãnh - Núi Chúa – Nhà Bàn – Cỏ Ống
Tuyến 16: Đất Dốc – Núi Nhà Bàn
Tuyến 17: Sân bay Cỏ Ống – Hòn Cau

3. Diện tích các điểm du lịch (cho thuê môi trường rừng)

Giai đoạn đến năm 2030, có 20 địa điểm phát triển du lịch sinh thái kết hợp với bảo tồn thiên nhiên đã được quy hoạch và phê duyệt để cho thuê môi trường rừng. Gồm:

- 888,23 ha của hợp phần rừng. Trong đó: 167,70 ha thuộc phân khu phục hồi sinh thái và 720,53 ha thuộc phân khu Dịch vụ, hành chính.

- 20 ha thuộc phân khu dịch vụ-hành chính của hợp phần biển.

TT	Vị trí	Tiểu khu	Diện tích (ha)		
			Phân khu chức năng		Tổng
			PHST	DVHC	
1	Bãi Cát Lớn	Hòn Bà		19,82	19,82
2	Bãi Dài, Bãi Mới	58	16,98	16,32	33,30
3	Bãi Đầm Trầu nhỏ	56B, 57		56,52	56,52
4	Bãi Dương	Hòn Bảy Cạnh		54,04	54,04
5	Bãi Nhất, Bến Đầm	60		41,49	41,49
6	Bãi Ông Cường	55B		66,91	66,91
7	Đá Cuội, Suối Thị	60		42,08	42,08
8	Đá Trắng	60		24,69	24,69
9	Vịnh Đầm Tre	55B	91,35	42,02	133,37
10	Đất Thảm, Bãi Bàng	57		51,56	51,56
11	Hòn Cau	Hòn Cau	39,14	60,78	99,92
12	Hòn Tài	Hòn Tài		33,59	33,59
13	Hòn Tre lớn	Hòn Tre Lớn		31,00	31,00
14	Hòn Tre nhỏ	Hòn Tre Nhỏ		11,73	11,73
15	Mũi Chim Chim	56B		9,36	9,36
16	Bãi Ông Câu	58	10,63	27,25	37,88
17	Bãi Ông Đụng	57, 58		68,07	68,07
		Hợp phần biển		20	20
18	Sở Rẫy	58		31,72	31,72
19	Suối Ốt	56B	9,6	12,98	22,58
20	Ma Thiên Lãnh	57, 58		16,60	16,60
	Tổng		167,70	740,53	908,23

Chương 3

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ Ở VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO GIAI ĐOẠN 2020-2030

1. Các phương thức thực hiện hoạt động du lịch sinh thái

Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chủ rừng đặc dụng có thể thực hiện 3 phương thức hoạt động DLST, nghỉ dưỡng, giải trí: Tự thực hiện; Liên kết với nhà đầu tư; Cho thuê môi trường rừng. Dưới đây là phân tích điều kiện áp dụng ở VQG Côn Đảo.

1.1. Phương thức tự tổ chức

Ban quản lý VQG Côn Đảo xây dựng Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo phương thức tự tổ chức trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện theo hướng đa dạng các sản phẩm du lịch, dịch vụ; phát triển sản phẩm du lịch chất lượng cao, đặc sắc, độc đáo gắn với xây dựng thương hiệu du lịch phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững VQG Côn Đảo đến năm 2030.

1.2. Phương thức liên doanh liên kết

Không thực hiện phương thức liên doanh, liên kết vì hiện nay phương thức “liên kết với nhà đầu tư” chưa có cơ sở pháp lý hướng dẫn thực hiện chưa rõ ràng.

1.3. Phương thức cho thuê môi trường rừng

Ban quản lý VQG Côn Đảo triển khai thực hiện phương thức này theo chủ trương đã được UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phê duyệt và đã được quy định tại Nghị định 156/2018/NĐ-CP dù quy định, hướng dẫn chưa đầy đủ.

2. Giải pháp thực hiện phương thức cho thuê môi trường rừng

2.1. Mục đích cho thuê môi trường rừng

- Góp phần phát triển chuỗi sản phẩm du lịch sinh thái cao cấp dựa trên các hệ sinh thái tự nhiên, nhằm khai thác hợp lý lợi thế về cảnh quan, phù hợp với định hướng phát triển Côn Đảo trở thành khu kinh tế dịch vụ - du lịch chất lượng cao có tầm cỡ quốc gia và quốc tế theo Quyết định số 264/2005/QĐ-TTg ngày 25/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Khu du lịch quốc gia Côn Đảo.

- Thu hút nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp ngoài xã hội.

- Tạo sự tham gia của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

2.2. Thời gian cho thuê môi trường rừng

Không quá 30 năm. Định kỳ 05 năm đánh giá việc thực hiện hợp đồng, hết thời gian cho thuê nếu bên thuê thực hiện đúng hợp đồng và có nhu cầu thì chủ rừng có thể xem xét tiếp tục kéo dài thời gian cho thuê.

Trước khi ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng phải điều tra thống kê tài nguyên thiên nhiên trên diện tích cho thuê để làm căn cứ cho thuê và giám sát, đánh giá việc thực hiện hợp đồng.

2.3. Giá cho thuê môi trường rừng

- Giá cho thuê tạm thời được tính cho nhà đầu tư kể từ khi được UBND tỉnh phê duyệt giá cho thuê môi trường rừng tạm thời cho đến khi dự án được triển khai đầu tư, đi vào hoạt động và có doanh thu.

- Giá cho thuê môi trường rừng khi dự án đi vào hoạt động do các bên tự thỏa thuận nhưng không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm của bên thuê môi trường rừng trong phạm vi diện tích thuê môi trường rừng.

- Chủ rừng xây dựng Phương án đấu giá thuê môi trường rừng sau khi Đề án này được phê duyệt và chủ trì hoặc phối hợp tổ chức việc đấu giá thuê môi trường

rừng khi có hai tổ chức, cá nhân trở lên cùng đề nghị được thuê môi trường rừng tại một địa điểm. Việc đấu giá để chọn nhà đầu tư được thuê môi trường rừng phải đảm bảo khách quan, công bằng, minh bạch và chọn được nhà đầu tư có năng lực kinh doanh du lịch sinh thái, hạn chế tối đa tác động xấu đến giá trị hoang sơ của tài nguyên thiên nhiên rừng, đất ngập nước, biển của Vườn quốc gia Côn Đảo.

- Tiền thu được từ hoạt động cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí là một nguồn thu ngân sách nhà nước; được cân đối và trích tỷ lệ phù hợp cấp lại cho chủ rừng để đảm bảo cho hoạt động quản lý việc cho thuê môi trường rừng.

2.4. Quy mô xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong các địa điểm cho thuê môi trường rừng

a) Nguyên tắc xây dựng công trình phục vụ du lịch

Xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng phải đúng quy định tại Điều 15 Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, cụ thể là:

- Công trình xây dựng phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải bảo đảm không làm ảnh hưởng đến đa dạng sinh học và cảnh quan tự nhiên của khu rừng; phù hợp với đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Không được bao kín khu vực thuê môi trường rừng bằng bất kỳ loại vật liệu gì, phải để mở nhằm không tác động xấu đến công tác bảo tồn đa dạng sinh học. Ranh giới, diện tích khu vực cho thuê môi trường rừng phải được xác định cụ thể trên bản đồ và thực địa bằng bảng hệ thống mốc phù hợp.

- Trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt chỉ được lập các tuyến đường mòn, đường cáp trên không, đường cáp ngầm dưới mặt đất, trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân, biển chỉ dẫn bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái.

- Trong phân khu phục hồi sinh thái chỉ được lập các tuyến đường bộ phù hợp nhưng tối đa không vượt quá quy mô đường cấp IV miền núi, trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân, biển chỉ dẫn, đường cáp trên không, đường cáp ngầm dưới mặt đất, cầu dành cho người đi bộ ở khu rừng ngập nước.

- Trong phân khu dịch vụ hành chính, được xây dựng các công trình phục vụ cho hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh bảo đảm các nguyên tắc:

+ Không ảnh hưởng đến mục tiêu bảo tồn, không phá vỡ cảnh quan môi trường, không chặt phá rừng trái pháp luật; các công trình xây dựng phải dựa vào thiên nhiên, hài hòa với cảnh quan môi trường, chiều cao tối đa của công trình nghỉ dưỡng không quá 12 m;

+ Không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước về rừng, tài nguyên thiên nhiên trên mặt đất, dưới lòng đất, trên mặt nước và dưới đáy biển nơi được thuê;

+ Chỉ được xây dựng các công trình ở những nơi đất trống, trảng cỏ, đất có

cây bụi không có khả năng tự phục hồi;

+ Chịu trách nhiệm bảo vệ, bảo tồn, phát triển tài nguyên rừng trên diện tích tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của chủ rừng;

+ Không làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử - văn hóa.

b) Quy mô xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí dưới tán rừng

Các công trình phục vụ du lịch chỉ được xây dựng ở những nơi đất trống, trảng cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi thuộc phân khu dịch vụ hành chính và được lập các tuyến đường bộ phù hợp nhưng tối đa không vượt quá quy mô đường cấp IV miền núi, trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân, biên chỉ dẫn, đường cấp trên không, đường cấp ngầm dưới mặt đất, cầu dành cho người đi bộ ở khu rừng ngập nước; chiều cao công trình không quá 12m.

Đối với diện tích thuê dưới 50 ha: tỷ lệ diện tích đất xây dựng công trình hạ tầng du lịch tối đa là 20% của tổng diện tích thuê, gồm 5% xây dựng công trình lưu trú, 15% còn lại làm đường mòn, bãi đậu xe, điểm dừng chân.

Đối với diện tích thuê trên 50 ha: tỷ lệ diện tích đất xây dựng công trình hạ tầng du lịch tối đa là 15% của tổng diện tích thuê, gồm 5% xây dựng công trình lưu trú, 10% còn lại làm đường mòn, bãi đậu xe, điểm dừng chân.

TT	Khu vực cho thuê môi trường rừng	Tiểu khu	Tổng diện tích (ha)	Diện tích xây dựng các công trình kiến trúc (ha)	Diện tích xây dựng các công trình phụ (ha)	Diện tích rừng không tác động (ha)
1	Bãi Cát Lớn	Hòn Bà	19,82	0,99	1,98	16,85
2	Bãi Dài, Bãi Mới	58	33,30	1,67	3,33	28,31
3	Bãi Đàm Trầu nhỏ	56B, 57	56,52	2,83	5,65	48,04
4	Bãi Dương	Hòn Bảy Cạnh	54,04	2,70	5,40	45,93
5	Bãi Nhát, Bến Đàm	60	41,49	2,07	4,15	35,27
6	Bãi Ông Cường	55B	66,91	3,35	6,69	56,87
7	Đá Cuội, Suối Thị	60	42,08	2,10	4,21	35,77
8	Đá Trắng	60	24,69	1,23	2,47	20,99
9	Vịnh Đàm Tre	55B	133,37	6,67	13,34	113,36
10	Đất Thảm, Bãi Bàng	57	51,56	2,58	5,16	43,83
11	Hòn Cau	Hòn Cau	99,92	5,00	9,99	84,93
12	Hòn Tài	Hòn Tài	33,59	1,68	3,36	28,55
13	Hòn Tre lớn	Hòn Tre Lớn	31,0	1,55	3,10	26,35
14	Hòn Tre nhỏ	Hòn Tre Nhỏ	11,73	0,59	1,17	9,97
15	Mũi Chim Chim	56B	9,36	0,47	0,94	7,96
16	Bãi Ông Câu	58	37,88	1,89	3,79	32,20
17	Bãi Ông Dựng	57, 58	68,07	3,40	6,81	57,86
		Hợp phần biên	20	1,00	2,00	17,00
18	Sở Rẫy	58	31,72	1,59	3,17	26,96
19	Suối Ốt	56B	22,58	1,13	2,26	19,19

TT	Khu vực cho thuê môi trường rừng	Tiểu khu	Tổng diện tích (ha)	Diện tích xây dựng các công trình kiến trúc (ha)	Diện tích xây dựng các công trình phụ (ha)	Diện tích rừng không tác động (ha)
20	Ma Thiên Lãnh	57, 58	16,60	0,83	1,66	14,11
	Tổng		888,23	45,41	90,82	772,00

3. Các giải pháp bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng, biển, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường

3.1. Các giải pháp bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và bảo tồn biển

- Xác định rõ ranh giới cho thuê môi trường rừng ngoài thực địa và trên bản đồ; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin diễn biến tài nguyên rừng cho từng lô, tiểu khu rõ ràng và xây dựng bản đồ hiện trạng tài nguyên thiên nhiên rừng và biển.

- Tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ; xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; xây dựng hệ thống chòi canh phù hợp nhằm thực hiện nhiệm vụ quan sát lửa rừng, phát hiện sớm cháy rừng để huy động lực lượng chữa cháy kịp thời.

- Thường xuyên tuần tra, phát hiện sâu bệnh hại rừng; ngăn chặn các hành vi chặt phá rừng, chăn thả gia súc, săn bắt động vật hoang dã và các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng, biển. Sử dụng nhiều phương pháp hướng dẫn khách du lịch thực hiện các nội quy của khu du lịch sinh thái; bảo đảm an toàn cho du khách như các tờ rơi, các biển báo cũng như thông qua hướng dẫn viên.

- Tổ chức tuyên truyền cho nhân viên, người dân, khách du lịch và các tổ chức cá nhân bằng các bảng, pano, áp phích tuyên truyền mang thông điệp bảo vệ rừng, biển; chuyển tải các thông điệp thông qua các chương trình hướng dẫn, trò chơi thiên nhiên, chương trình vui chơi, giải trí và các sản phẩm của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư trong phục vụ, dịch vụ du lịch.

- Tăng cường công tác chia sẻ thông tin, phối hợp liên ngành giữa các cơ quan chức năng, bên thuê môi trường rừng, cộng đồng địa phương...trong công tác quản lý bảo vệ rừng, biển.

- Nghiêm cấm các hành vi khai thác rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép, san ủi trái phép, săn bắt động vật hoang dã, khai thác thủy sản trái phép, xây dựng các công trình không theo hồ sơ phê duyệt hoặc vượt quá các quy định về mặt diện tích, quy mô cũng như chiều cao và kết cấu quy định của công trình, các hoạt động khác có nguy cơ gây hại đến môi trường và sự an toàn trong du lịch.

3.2. Các giải pháp bảo tồn, phát triển tài nguyên rừng, biển

- Đẩy mạnh các hoạt động khoán bảo vệ rừng tự nhiên, nuôi dưỡng rừng tự nhiên và trồng bổ sung các cây xanh bản địa đối với diện tích đất trống phù hợp với điều kiện sinh thái và những cây gỗ bản địa có giá trị cao về kinh tế, bên cạnh đó phát triển các cây đặc sản rừng, cây thuốc bản địa và nuôi cấy, khoan nuôi phục hồi san hô, di dời và cứu hộ rùa biển...để giới thiệu cho du khách.

- Có thể phát triển các dịch vụ trồng, chăm sóc và gắn biển tên cho du khách tham gia trồng cây vì môi trường ở những khu vực phù hợp tạo doanh thu, góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch.

3.3. Các giải pháp bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học

- Phát triển các chương trình truyền thông, chương trình giáo dục bảo tồn thiên nhiên cho cộng đồng người địa phương, học sinh, lực lượng vũ trang và du khách thông qua các trò chơi thiên nhiên, diễn giải môi trường và hệ thống bảng biểu, pano tuyên truyền, hướng dẫn du khách ứng xử tốt với môi trường.

- Phát triển các chương trình trồng cây vì môi trường; phát triển sinh kế cộng đồng địa phương và ưu tiên gắn kết người dân trong việc phục vụ, dịch vụ và thu gom, xử lý rác thải, tuần tra bảo vệ rừng, biển và các hoạt động phổ thông khác.

- Thực hiện chính sách chia sẻ lợi ích đối với người dân địa phương, gắn với phát triển du lịch sinh thái; nâng cao hiệu quả quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống người dân địa phương.

- Quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên lâm phần được cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái; phổ biến các quy định của pháp luật về bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ môi trường cho du khách.

- Tổ chức các tuyến du lịch hướng dẫn khách du lịch tham quan dã ngoại nhằm cung cấp thông tin về các loài cây rừng, môi trường sinh trưởng, từ đó nâng cao ý thức bảo vệ rừng của khách du lịch.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu hệ sinh thái rừng nhằm giới thiệu cho du khách, nâng cao hiểu biết về môi trường tự nhiên, qua đó tạo ý thức tham gia vào công tác bảo tồn thiên nhiên. Đặc biệt đối với những loài cây, động vật đặc hữu trong khu vực cần phải có biện pháp tuyên truyền giới thiệu cho người dân cũng như du khách được biết đến. Những loài nằm trong danh mục sách đỏ Việt Nam cần có biện pháp tuyên truyền và phổ biến để mọi người cùng chung tay và có ý thức bảo vệ, phát triển.

- Tổ chức các hoạt động du lịch nghỉ dưỡng, hội nghị, hội thảo, cắm trại ngoài trời, du lịch sinh thái, tìm hiểu thiên nhiên, giáo dục môi trường phù hợp với văn hóa bản địa và không làm ảnh hưởng đến công tác bảo tồn.

3.4. Các giải pháp bảo vệ môi trường

- Thực hiện thu gom, phân loại và xử lý rác thải bãi biển, rạn san hô; định kỳ vệ sinh các tuyến, điểm du lịch, trụ sở Vườn, trạm kiểm lâm với phương châm “xanh, sạch, đẹp” trong khu du lịch; hướng dẫn khách du lịch thực hiện các nội quy của khu du lịch sinh thái; hạn chế tối đa việc sử dụng đồ dùng như một lần; bảo đảm an toàn cho du khách, yêu cầu du khách ý thức bảo vệ môi trường.

- Thực hiện tốt và tăng cường kiểm tra công tác giữ gìn trật tự, an ninh, vệ sinh môi trường tại khu vực thuê môi trường rừng; xử lý nghiêm các hành động gây rối, làm mất an toàn cho người và tài sản của khách du lịch.

- Hướng dẫn, cảnh báo cho du khách, đồng thời lắp đặt hệ thống cảnh báo, lan can tại những khu vực nguy hiểm, đảm bảo an toàn cho du khách khi tham quan, thưởng ngoạn.

4. Tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Việc giám sát các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của chủ rừng phải tiến hành thường xuyên, liên tục và đánh giá theo định kỳ hàng năm, giai đoạn theo các quy định của pháp luật. Các tiêu chí giám sát bao gồm: Bảo vệ rừng; Bảo tồn đa dạng sinh học; Bảo tồn và sử dụng hợp lý cảnh quan thiên nhiên; Bảo vệ môi trường; Số lượng khách du lịch...

4.1. Tổ chức giám sát thường xuyên

Giám sát là quá trình kiểm tra đánh giá được thực hiện thường xuyên liên tục bởi VQG Côn Đảo và các cơ quan chức năng trong suốt quá trình tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Quá trình giám sát sẽ đưa ra được những cảnh báo sớm và những biện pháp giải quyết kịp thời khi có các hoạt động vi phạm quy định, đảm bảo các hoạt động trong khu rừng đặc dụng phù hợp với những yêu cầu đặt ra trên tất cả các mặt từ kinh tế, xã hội và môi trường.

4.2. Tổ chức đánh giá định kỳ

Theo quy định tại Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, thời gian thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái không quá 30 năm, định kỳ 5 năm đánh giá việc thực hiện hợp đồng, hết thời gian cho thuê nếu bên thuê thực hiện đúng hợp đồng và có nhu cầu thì chủ rừng xem xét tiếp tục kéo dài thời gian cho thuê. Việc xem xét đánh giá các hoạt động du lịch sinh thái trong khu vực sẽ dựa vào bộ tiêu chí đánh giá tổng hợp các hoạt động du lịch sinh thái bền vững trên tất cả các khía cạnh như môi trường, tài nguyên, các yếu tố kinh tế, quản lý, và tác động xã hội khác.

Trên cơ sở các nguyên tắc như trên, Ban quản lý VQG Côn Đảo, chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch sẽ tổ chức giám sát các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của dự án. Trong đó, Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chương trình giám sát định kỳ.

5. Giải pháp về cơ chế thực hiện

- Luật Lâm nghiệp (Điều 75) quy định ban quản lý rừng đặc dụng được quyền cho thuê môi trường rừng để kinh doanh DLST, nghỉ dưỡng, giải trí theo phương án quản lý rừng bền vững được duyệt.

Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ (Điều 14) quy định chủ rừng đặc dụng được phép cho các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ DLST, nghỉ dưỡng, giải trí. Chủ rừng ký hợp đồng cho nhà đầu tư thuê môi trường rừng.

Nhưng trình tự, thủ tục, điều kiện để ban quản lý rừng đặc dụng ký hợp đồng với nhà đầu tư thì chưa được quy định.

- Cần có quy định về trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc cho thuê môi trường rừng để tạo điều kiện thuận lợi cho ban quản lý rừng thực hiện theo các quy định của Luật Lâm nghiệp, Luật Đầu tư,....

6. Giải pháp phát triển thị trường du lịch

- Khách du lịch đến Côn Đảo ngoài tham gia các sản phẩm du lịch tâm linh và văn hóa, lịch sử, phần lớn có tham gia các sản phẩm du lịch sinh thái liên quan đến tài nguyên rừng, tài nguyên biển do Ban quản lý VQG Côn Đảo tự thực hiện. Nếu là hoạt động DLST do chủ rừng tự thực hiện thì việc phát triển thị trường là khá khó khăn, chủ yếu do “hữu xạ tự nhiên hương”, nghĩa là khách du lịch tự biết, tự tìm đến. Một giải pháp hiệu quả hơn là các sản phẩm du lịch trên địa bàn huyện cần tổ chức thành chuỗi, có quảng bá và giới thiệu với du khách hoặc đăng ký trong tour du lịch của các doanh nghiệp lữ hành.

- Trong tương lai khi hoạt động cho thuê môi trường rừng được thực hiện thì việc quảng bá, tiếp thị sản phẩm sẽ do nhà đầu tư kinh doanh du lịch thực hiện.

- VQG Côn Đảo sẽ phối hợp với cơ quan chuyên môn ứng dụng công nghệ trong quản bá và xúc tiến, tiếp thị sản phẩm du lịch.

7. Giải pháp nâng cao năng lực về du lịch sinh thái

- Ban quản lý VQG Côn Đảo rất cần có một số cán bộ có trình độ chuyên môn, kỹ năng du lịch, được đào tạo bài bản tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành về du lịch để làm nòng cốt tổ chức các hoạt động du lịch, đồng thời tham mưu cho Ban giám đốc vườn quốc gia về chiến lược và giải pháp phát triển du lịch một cách lâu dài, bền vững, hiệu quả.

- Các cán bộ làm du lịch ở VQG Côn Đảo cần có nền kiến thức là sự hiểu biết về giá trị, chức năng, đặc điểm của các hệ sinh thái và tài nguyên thiên nhiên sau đó sẽ được trang bị kiến thức về du lịch để xây dựng các sản phẩm du lịch sinh thái từ kiến thức nền sinh thái và biết cách tạo sự hấp dẫn và thu hút khách du lịch, quảng bá, tiếp thị du lịch.

- Những người làm du lịch ở VQG Côn Đảo cần từng bước trở thành những nhân viên du lịch chuyên nghiệp, biết kinh doanh du lịch, mang lại lợi nhuận cho đơn vị từ kết quả hoạt động kinh doanh của mình. Do đó, thu nhập của những người này cũng cần được đãi ngộ tương xứng với hiệu quả kinh tế do họ làm ra cho tập thể, để khuyến khích sự sáng tạo và công lao động của họ.

8. Giải pháp về phát triển hạ tầng du lịch

- Đối với những địa điểm du lịch do VQG Côn Đảo tự thực hiện thì cơ sở hạ tầng đã tương đối đạt yêu cầu. Vì trong nhiều năm qua địa phương đã đầu tư cho VQG Côn Đảo các công trình hạ tầng phục vụ bảo vệ rừng, bảo vệ biển, kết hợp với du lịch sinh thái, kể cả các phương tiện đất liền như ca nô.

- Đối với những địa điểm cho thuê môi trường rừng, nhà đầu tư sẽ lập dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, trong đó sẽ thể hiện rõ nội dung họ cần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để Ban giám đốc VQG Côn Đảo xem xét sao cho đáp ứng yêu cầu du lịch nhưng đúng pháp luật và phù hợp với điều kiện thực

tế của địa bàn thuê môi trường rừng.

9. Giải pháp về vốn đầu tư

9.1. Vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ dịch vụ DLST do VQG Côn Đảo tự thực hiện

UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững VQG Côn Đảo giai đoạn đến năm 2030, trong đó nguồn vốn từ ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho bảo vệ rừng kết hợp phục vụ DLST là 582.400 triệu đồng.

9.2. Vốn đầu tư DLST, nghỉ dưỡng, giải trí bằng nguồn xã hội hóa

Tại Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững VQG Côn Đảo giai đoạn đến năm 2030 UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã phê duyệt nguồn vốn đầu tư DLST, nghỉ dưỡng, giải trí bằng nguồn xã hội hóa là 78.000 triệu đồng (cho hợp phần bảo tồn hệ sinh thái rừng) và 11.500 triệu đồng (cho hợp phần bảo tồn hệ sinh thái biển).

Chương 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN – QUẢN LÝ, GIÁM SÁT VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Trách nhiệm của Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo

- Công bố rộng rãi các tuyến du lịch sinh thái và các địa điểm cho thuê môi trường rừng trong Phương án quản lý rừng bền vững và Đề án du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn đến năm 2030 đã được phê duyệt, đồng thời mời gọi các tổ chức, cá nhân quan tâm đăng ký thuê môi trường rừng (theo quy định tại khoản 6 Điều 14 của Nghị định 156/2018/NĐ-CP).

- Quy định bộ hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí.

- Quy định bộ tiêu chí xét chọn tổ chức, cá nhân được thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí đảm bảo việc xét chọn có căn cứ khoa học, thực tiễn, công khai, minh bạch, công bằng.

- Thành lập hội đồng xét chọn cho thuê môi trường rừng và quy định quy chế làm việc của hội đồng, thành phần gồm đại diện của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Du lịch; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND huyện Côn Đảo, do Lãnh đạo Ban quản lý VQG Côn Đảo là chủ tịch hội đồng.

- Lập biên bản kết quả xét chọn các hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng. Thông báo công khai kết quả xét chọn kèm theo biên bản đến các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, bao gồm các đối tượng được chọn và không được chọn, các cơ quan cử thành viên hội đồng, đồng thời lập báo cáo kèm biên bản kết quả xét chọn gửi UBND tỉnh để báo cáo.

- Quy định nội dung của dự án du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí và yêu cầu các tổ chức, cá nhân được xét chọn cho thuê môi trường rừng phải lập dự án

(theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 14 của Nghị định 156/2018/NĐ-CP). Nội dung dự án phải phù hợp với các quy định của pháp luật về hoạt động du lịch sinh thái trong rừng đặc dụng, với Phương án quản lý rừng bền vững và Đề án du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí của Vườn quốc gia Côn Đảo giai đoạn đến năm 2030 đã được UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phê duyệt và góp phần xây dựng Khu Du lịch quốc gia Côn Đảo theo Quyết định 870/QĐ-TTg ngày 17/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thành lập hội đồng thẩm định dự án du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí và quy định quy chế làm việc của hội đồng, do Lãnh đạo Ban quản lý VQG Côn Đảo là chủ tịch hội đồng, các thành viên hội đồng gồm đại diện của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Du lịch; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND huyện Côn Đảo; các tổ chức khoa học; các nhà khoa học liên quan.

- Lập biên bản kết quả thẩm định dự án du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí gửi cho chủ đầu tư dự án để chỉnh sửa, đồng thời gửi cho các cơ quan cử thành viên hội đồng và lập báo cáo kèm biên bản trình UBND tỉnh.

- Ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí với tổ chức, cá nhân được xét chọn và có dự án du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí được chấp thuận. Giá thuê môi trường rừng, thời gian thuê và các quy định về xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch phải thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Quy định bộ tiêu chí giám sát, đánh giá hoạt động du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí trong khu vực thuê môi trường rừng theo quy định tại điểm b Khoản 5 và điểm a Khoản 6 Điều 14 của Nghị định 156/2018/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thực hiện trách nhiệm thẩm định Đề án du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn đến năm 2030 của chủ rừng theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 14 của Nghị định 156/2018/NĐ-CP.

- Tham gia hội đồng xét chọn hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí và hội đồng thẩm định dự án du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí của chủ đầu tư dự án theo yêu cầu của Ban quản lý VQG Côn Đảo.

- Chủ trì cuộc họp thương thảo giá thuê môi trường rừng giữa chủ rừng và chủ đầu tư dự án thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí trong trường hợp hai bên không đạt được sự đồng thuận về giá thuê môi trường rừng và theo yêu cầu của chủ rừng. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết luận giá thuê môi trường rừng trên cơ sở đảm bảo lợi ích cho nguồn thu ngân sách nhà nước, lợi nhuận của nhà đầu tư và lợi ích của chủ rừng.

- Cử cán bộ chuyên môn tham gia giám sát, đánh giá việc thực hiện cam kết bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và bảo tồn thiên nhiên trong hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí theo yêu cầu của chủ rừng.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí nhằm đảm bảo hoạt động này đúng quy định của pháp luật và đạt hiệu quả.

3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng

- Thực hiện các quy định về nộp hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng, dự án du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí trong khu vực thuê môi trường rừng (nếu được xét chọn) của Ban quản lý VQG Côn Đảo.

- Thực hiện đúng các nội dung của bản hợp đồng thuê môi trường rừng ký với Ban quản lý VQG Côn Đảo.

- Ngoài bản hợp đồng đã ký với chủ rừng, tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng phải làm bản cam kết với chủ rừng về bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, tham gia đầu tư cho các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và giá trị hoang sơ của thiên nhiên ở Côn Đảo để phục vụ việc kinh doanh du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí được bền vững và hiệu quả. Nội dung cụ thể về khối lượng công việc và kinh phí của bản cam kết do chủ rừng và bên thuê môi trường rừng thỏa thuận và được công bố công khai, giám sát thực hiện.

4. Trách nhiệm của UBND huyện Côn Đảo

- Phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý VQG Côn Đảo thực hiện tốt Phương án quản lý rừng bền vững và Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn đến năm 2030 được UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phê duyệt nhằm thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về Khu du lịch quốc gia Côn Đảo: Phát triển Khu du lịch quốc gia Côn Đảo trên cơ sở khai thác hợp lý thế mạnh về giá trị tài nguyên biển, rừng của VQG Côn Đảo; Phát huy giá trị của Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Côn Đảo; Ưu tiên phát triển các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch văn hóa-lịch sử-tâm linh.

- Tham gia hội đồng xét chọn hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí và hội đồng thẩm định dự án du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí của chủ đầu tư dự án theo yêu cầu của Ban quản lý VQG Côn Đảo.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý VQG Côn Đảo trong việc bảo vệ các tài nguyên du lịch sinh thái và các giá trị hoang sơ của cảnh quan thiên nhiên Côn Đảo để làm nền tảng cho phát triển Khu du lịch quốc gia Côn Đảo.

5. Trách nhiệm của Sở Du lịch

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về du lịch trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và bảo vệ các tài nguyên du lịch sinh thái, các giá trị hoang sơ của cảnh quan thiên nhiên Côn Đảo để làm nền tảng cho phát triển Khu du lịch quốc gia Côn Đảo.

- Tham gia hội đồng xét chọn hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí và hội đồng thẩm định dự án du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí của chủ đầu tư dự án theo yêu cầu của Ban quản lý VQG Côn Đảo.

6. Trách nhiệm của các Sở, Ngành, cơ quan có liên quan khác

Theo chức năng của mình phối hợp, hỗ trợ Ban quản lý VQG Côn Đảo, UBND huyện Côn Đảo trong việc thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững và Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn đến năm 2030 được UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phê duyệt, quảng bá các tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và cảnh quan tự nhiên hoang sơ của Côn Đảo để thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế, góp phần xây dựng Khu du lịch quốc gia Côn Đảo.

7. Hiệu quả của Đề án

7.1. Hiệu quả về kinh tế

- Phân đầu tăng trưởng nguồn thu từ các hoạt động DLST do VQG Côn Đảo tự thực hiện đạt 15% so với trước thời điểm dịch COVID-19.

- Phân đầu đến năm 2030 sẽ thu hút được tối đa 10 nhà đầu tư thuê môi trường rừng để thực sự kinh doanh DLST, nghỉ dưỡng, giải trí để đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế du lịch chung của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

7.2. Hiệu quả về môi trường

- Các hoạt động DLST do VQG tự thực hiện góp phần tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao kiến thức, sự nhận thức và ý thức về bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ rừng, bảo vệ hệ sinh thái biển cho khách du lịch.

- Nhà đầu tư thuê môi trường rừng sẽ góp phần cùng với Ban quản lý VQG Côn Đảo thực hiện công việc bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, bảo vệ tài nguyên đa dạng sinh học biển.

7.3. Hiệu quả về xã hội

- Các nhà đầu tư thuê môi trường rừng để kinh doanh DLST đều cam kết sẽ thu hút, tuyển dụng người dân địa phương tham gia các công việc của họ, có thể sẽ đào tạo nghề cho lao động địa phương để làm việc lâu dài.

- Khi du lịch phát triển, ngoài ý nghĩa bảo tồn thiên nhiên sẽ góp phần tôn tạo ý nghĩa lịch sử, văn hóa của hòn đảo đặc biệt, nơi có Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí ở VQG Côn Đảo đến năm 2030 đã được xây dựng theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và phù hợp với đặc điểm thực tế với huyện Côn Đảo, VQG Côn Đảo hiện nay.

Bản Đề án này sau khi được UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phê duyệt sẽ là cơ sở pháp lý, khoa học để: Ban quản lý VQG Côn Đảo, các Sở ngành có liên quan, UBND huyện Côn Đảo tổ chức thực hiện nhằm kêu gọi, thu hút các dự án

đầu tư phát triển du lịch sinh thái dưới tán rừng nhằm mục đích quản lý, bảo vệ, xây dựng và phát triển các dịch vụ du lịch tại huyện Côn Đảo bền vững.

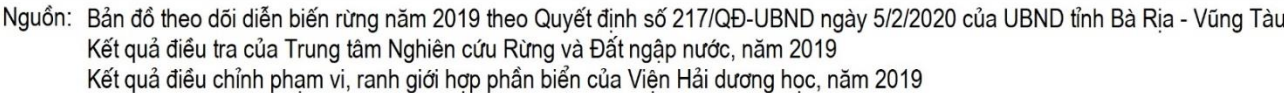
2. Kiến nghị

Bản Đề án DLST, nghỉ dưỡng, giải trí này đã được xây dựng theo đúng quy định tại Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ và hình thức báo cáo Đề án đã được thực hiện theo khung dàn bài báo cáo do Tổng cục Lâm nghiệp hướng dẫn tại công văn số 1183/TCLN-ĐDPH ngày 31/8/2021.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền sớm phê duyệt Đề án để Ban quản lý VQG Côn Đảo có cơ sở triển khai thực hiện các hoạt động phát triển du lịch sinh thái theo quy định tại Phương án quản lý rừng bền vững VQG Côn Đảo giai đoạn đến năm 2030 đã được UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 18/6/2020./.

Phụ lục 1. Bản đồ hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, du lịch Vườn quốc gia Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

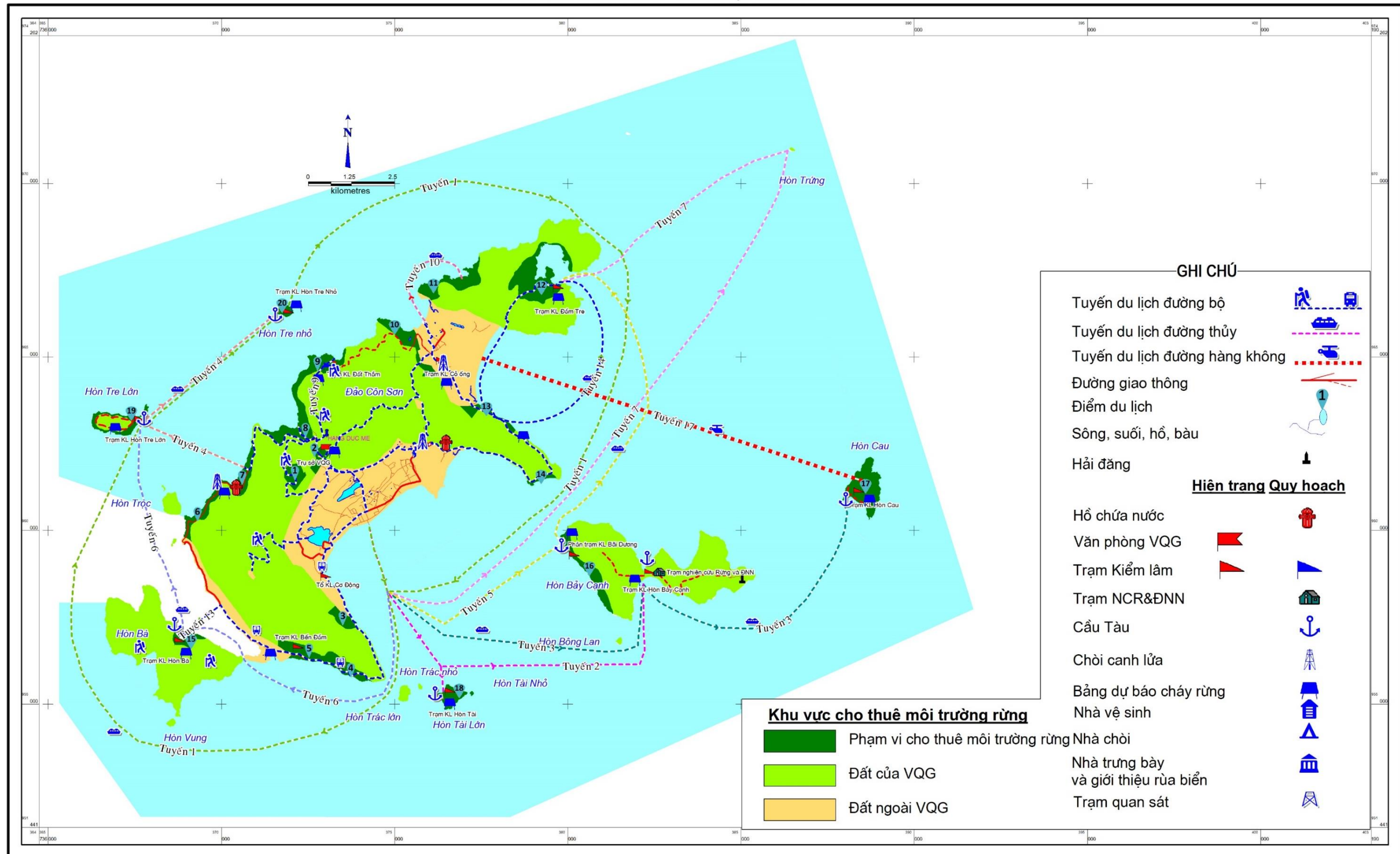
VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO - TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU



Thiết kế tại Trung tâm Nghiên cứu Rừng và Đất ngập nước, năm 2020
 Chỉ đạo thực hiện: TS. Nguyễn Chí Thành
 Chủ nhiệm công trình: Ths. Nguyễn Đức Ngần

Phụ lục 2. Bản đồ quy hoạch các tuyến, điểm DLST, nghỉ dưỡng, giải trí, tổ chức không gian kiến trúc và hạ tầng du lịch ở VQG Côn Đảo

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CÁC TUYẾN, ĐIỂM DU LỊCH, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ, TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC VÀ HẠ TẦNG DU LỊCH
VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO - TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU



Nguồn: Kết quả điều tra của Trung tâm Nghiên cứu Rừng và Đất ngập nước, năm 2019
Kết quả điều chỉnh phạm vi, ranh giới hợp phần phân bổ của Viện Hải dương học, năm 2019

Thiết kế tại Trung tâm Nghiên cứu Rừng và Đất ngập nước, năm 2020
Chỉ đạo thực hiện: TS. Nguyễn Chí Thành
Chủ nhiệm công trình: Ths. Nguyễn Đức Ngần

Phụ lục 3. Một số hình ảnh hoạt động DLST do VQG Côn Đảo tự thực hiện



Tuyến du lịch khám phá rừng trên núi



Tuyến tham quan rừng ngập mặn ven biển



Lặn biển xem san hô



Câu cá trên biển, bữa ăn trên tàu du lịch



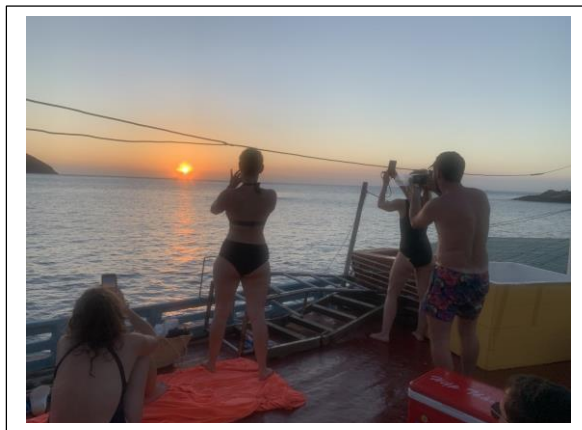
Xem rùa biển đẻ trứng



Thả rùa con về với biển



Chơi thể thao trên bãi biển



Du khách ngắm hoàng hôn